

DANH MỤC TÀI LIỆU (TRƯỚC ĐẠI HỘI)
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ) THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

1. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (đính kèm giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)
2. Dự thảo chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
3. Dự thảo quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
4. Dự thảo biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
5. Dự thảo báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026
6. Dự thảo báo cáo của Ban TGD về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026
7. Dự thảo báo cáo của BKS về hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026
8. Dự thảo tờ trình của HĐQT các nội dung xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
9. Dự thảo tờ trình của BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026
10. Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
11. Dự thảo biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
12. Dự thảo biên bản kiểm phiếu biểu quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
13. Dự thảo mẫu thẻ biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
14. Dự thảo mẫu phiếu biểu quyết các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
15. Dự thảo Điều lệ sửa đổi
16. Dự thảo Quy chế quản trị công ty sửa đổi

Số: 136/SMN-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Nam trân trọng thông báo mời Quý cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 như sau:

1. **Thời gian:** 08 giờ 00 ngày 22/4/2026.

2. **Địa điểm:** Hội trường Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh (tầng 4).
231 Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh

3. **Nội dung chính của Đại hội (chương trình dự kiến):**

- Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026.
- Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và nhiệm vụ – chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.
- Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.
- Báo cáo xin ý kiến một số nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ:

Sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ,...

* **Ghi chú:** Chương trình họp, các báo cáo và tài liệu khác của Đại hội xin vui lòng truy cập website công ty <https://sobee.vn> (mục Cổ đông), kể từ ngày 01/4/2026.

4. **Đối tượng tham dự Đại hội:**

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam (mã chứng khoán SMN) theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 27/3/2026 và người được uỷ quyền tham dự họp lệ (mẫu kèm theo, yêu cầu điền thông tin và kí, ghi rõ họ tên đầy đủ, đóng dấu tổ chức nếu có).

- Quý cổ đông (hoặc người được uỷ quyền) mang theo Thông báo mời họp, CMND/CCCD/hộ chiếu và giấy uỷ quyền (trường hợp uỷ quyền) để tham dự họp ĐHĐCĐ.

5. **Đăng ký tham dự Đại hội:**

- Thời gian đăng ký dự họp: Từ ngày ra thông báo mời họp đến trước ngày 22/4/2026.

- Giấy đăng ký hoặc uỷ quyền tham dự họp, hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 (nếu có) gửi về địa chỉ: Phòng Tổ chức – Hành chính, Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam (MSDN: 0309902130) – số 231 Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại: 028 38 300 312 (số máy lẻ 0). Email: ptchc@sobee.vn

- Mọi chi phí đi lại, ăn ở và thực hiện phòng chống dịch bệnh theo quy định của pháp luật (nếu có) cũng như các phát sinh khác do cổ đông tự trang trải.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- SSC, HNX ‘đề b/c’;
- HĐQT, TBKS;
- Lưu: HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
SÁCH VÀ THIẾT BỊ
GIÁO DỤC
MIỀN NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thành Anh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ HỢP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Kính gửi: Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam

Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

Giấy CCCD / ĐKKD số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: cổ phần.

Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu x vào ô thích hợp

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP ☐

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG / BÀ DƯỚI ĐÂY ☐

Ông / Bà:

Giấy CMND / ĐKKD số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hoặc uỷ quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành có tên sau:

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Đánh x vào ô vuông</i>
1	Ông Nguyễn Thành Anh	Chủ tịch HĐQT	<input type="checkbox"/>
2	Bà Đỗ Thị Mai Anh	UV HĐQT, Tổng Giám đốc	<input type="checkbox"/>
3	Ông Trần Lê Quang	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	<input type="checkbox"/>
4	Ông Vũ Bá Hoà	UV HĐQT độc lập	<input type="checkbox"/>
5	Bà Nguyễn Mai Hoa	Kế toán trưởng	<input type="checkbox"/>

Nội dung uỷ quyền:

- Bên nhận uỷ quyền đại diện cho Bên uỷ quyền tham dự và thực hiện quyền và nghĩa vụ tương ứng với số cổ phần của Bên uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Nam.

- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc uỷ quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và của Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Nam và không có bất kỳ khiếu nại gì về sau.

- Giấy uỷ quyền này có giá trị từ ngày ký đến khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Nam.

Lưu ý: Giấy uỷ quyền có giá trị khi đầy đủ chữ ký tươi của hai bên. Đối với nhận uỷ quyền từ cổ đông tổ chức thì có thêm dấu của tổ chức uỷ quyền. Trường hợp uỷ quyền cho một trong các thành viên HĐQT có tên trên thì không cần chữ ký của thành viên HĐQT.

Người được uỷ quyền
(Kí, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng 4 năm 2026
Người dự hợp / uỷ quyền
(Kí, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

CHƯƠNG TRÌNH

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian: 8h00' ngày 22/4/2026

Địa điểm: Hội trường (lầu 4) NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh

(231 Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh)

<i>Thời gian</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Người thực hiện</i>
08h00 – 08h30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông tham dự Đại hội - Kiểm tra tư cách cổ đông và gửi tài liệu	- Tổ lễ tân - Ban tổ chức
08h30 – 08h35	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố tính hợp lệ, hợp pháp của Đại hội	Trưởng BKS (Ô.NguyễnThanhHữu)
08h35 – 09h00	- Khai mạc: Chào cờ, tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu - Hướng dẫn biểu quyết tại Đại hội (Thẻ, Phiếu biểu quyết) - Giới thiệu, biểu quyết thông qua danh sách Chủ tịch đoàn, Thư kí đoàn, Ban kiểm phiếu - Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội	BTC (Ô. Phạm Ngọc Anh Tài)
09h00 – 09h15	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026	Chủ tịch HĐQT (Ô.Nguyễn Thành Anh)
09h15 – 09h30	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và nhiệm vụ – chỉ tiêu kế hoạch năm 2026	TGĐ (B. Đỗ Thị Mai Anh)
09h30 – 09h40	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026	Trưởng BKS (Ô.NguyễnThanhHữu)
09h40 – 10h00	- Trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, phân phối lợi nhuận năm 2025, thù lao HĐQT – BKS năm 2025, chỉ tiêu kế hoạch năm 2026, ủy quyền chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, sửa Điều lệ, Quy chế quản trị,... - Đại hội thảo luận các nội dung trình ĐHĐCĐ	Chủ tịch đoàn
10h00 – 10h10	- Đại hội biểu quyết các nội dung (Phiếu biểu quyết)	Ban kiểm phiếu
10h10 – 10h25	- Đại hội nghỉ giải lao	Chủ tịch đoàn
10h25 – 10h35	- Phát biểu chỉ đạo của lãnh đạo NXBGD Việt Nam	Đại diện lãnh đạo NXBGD VN
10h35 – 10h45	- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử	Ban kiểm phiếu
10h45 – 10h55	- Báo cáo dự thảo Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026	Thư kí đoàn
10h55 – 11h00	- Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026	Chủ tịch đoàn
11h00 – 11h05	- Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

QUY CHẾ LÀM VIỆC

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế Quản trị của Công ty Cổ phần Sách và TBGD Miền Nam được sửa đổi ngày 24/4/2025 và ngày 25/11/2025;

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Nam diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị (HĐQT) xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để ĐHĐCĐ thông qua như sau:

Điều 1. Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ

1. Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến ngày 27/3/2026 (ngày đăng ký cuối cùng) đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Sách và TBGD Miền Nam.
2. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
4. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

Điều 2. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 02 người : 01 thành viên là Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty và 01 thành viên do Ban tổ chức đề cử Đại hội biểu quyết tín nhiệm. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình dự kiến được thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 3. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người. Cả 02 người đều do Ban tổ chức đề cử được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - b. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định.
 - c. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - d. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;

Điều 4. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên của Ban kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Đại diện Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên do Ban tổ chức giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - a. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - b. Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - c. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký đoàn.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
 - b. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- a. Trên cơ sở các ý kiến của Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền;
- b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Các quy định chung về biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Mỗi cổ đông hoặc người ủy quyền, gọi chung là cổ đông đến dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát 01 “Thẻ biểu quyết” và 01 “Phiếu biểu quyết”.
- Thẻ biểu quyết: có màu xanh, đóng dấu treo của Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Nam, ghi thông tin Đại biểu cổ đông gồm: Họ tên, mã số đại biểu và số cổ phần biểu quyết tại Đại hội, danh sách và cổ phần của cổ đông ủy quyền dự họp (nếu có). Mục đích: Biểu quyết thông qua ngay tại Đại hội theo hình thức giơ thẻ biểu quyết, gồm: Thông qua Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu, Chương trình, Quy chế làm việc, Biên bản và Nghị quyết tại Đại hội.
- Phiếu biểu quyết: có màu trắng, đóng dấu treo của Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Nam, ghi thông tin Đại biểu cổ đông gồm: Họ tên, mã số đại biểu và số cổ phần biểu quyết tại Đại hội (bao gồm số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền). Mục đích: Biểu quyết thông qua ngay tại Đại hội theo hình thức bỏ phiếu kín, gồm: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025; Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026; Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026; Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025; Thù lao – khen thưởng của HĐQT và BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026; Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; Đồng ý cho HĐQT ủy quyền Tổng Giám đốc điều hành được vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có nhu cầu; Danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền HĐQT chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo danh sách các đơn vị kiểm toán đã được phê duyệt và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

2. Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết:

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều được xin ý kiến theo trình tự:

- Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được trình;
- Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

3. Quy định về phương thức bỏ phiếu kín:

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Phiếu biểu quyết sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
 - Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có đầy đủ chữ kí, ghi họ tên của cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền dự họp.
 - Các phiếu biểu quyết sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Phiếu biểu quyết được chọn từ hai ý kiến trở lên (tán thành, không tán thành, không ý kiến) đối với một hoặc nhiều nội dung biểu quyết.
 - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu biểu quyết, không kí tên và ghi rõ họ tên cổ đông hoặc đại diện tham dự họp.
4. Ghi nhận kết quả biểu quyết
- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
 - Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
 - Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và báo kết quả kiểm phiếu cho Đại hội đồng cổ đông.
 - Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
5. Thê lệ biểu quyết:
- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết và cứ một quyền biểu quyết tương đương 01 (một) phiếu biểu quyết.
 - Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng – 27/3/2026) tổng số cổ phần của Công ty là 4.405.000 cổ phần tương đương với 4.405.000 quyền biểu quyết.
 - Các vấn đề yêu cầu biểu quyết tại Đại hội sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội. Trừ các vấn đề sau đây sẽ được Đại hội thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền tham dự Đại hội:
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty (nếu có);
 - Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - Tổ chức lại, giải thể công ty;
 - Giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất (nếu có).

- Lưu ý, theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp thì:
 - Cổ đông / đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - Cổ đông / đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng, giao dịch của doanh nghiệp có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với cổ đông đó.
 - Khi kiểm phiếu biểu quyết nội dung này thì số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông / đại diện ủy quyền cổ đông tham dự họp còn lại được tính là 100%. Các hợp đồng, giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông hoặc đại diện ủy quyền dự họp biểu quyết chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

Điều 8. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Anh

Số:/SMN-BB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN
Về việc kiểm tra tư cách cổ đông tham dự
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Hôm nay, ngày 22/4/2026, chúng tôi gồm:

1. Ông Nguyễn Thanh Hữu, Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông Phạm Duy Khánh, Ủy viên Ban kiểm soát

Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Nam đến thời điểm lập Biên bản kiểm tra như sau:

- Tổng số cổ đông được triệu tập: 291 cổ đông, tương ứng 4.405.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần.
- Số cổ đông có mặt trực tiếp và đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội là cổ đông, tương ứng cổ phần, chiếm% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số cổ đông vắng mặt cổ đông, tương ứng cổ phần, chiếm% cổ phần có quyền biểu quyết.

Kết luận: Tính đến thời điểm lập Biên bản, tổng số cổ đông có mặt và đại diện uỷ quyền tham dự Đại hội là cổ đông, tương ứng cổ phần, chiếm% cổ phần có quyền biểu quyết và căn cứ quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Nam đủ điều kiện để diễn ra theo như Luật định.

Biên bản lập xong lúc 08 giờ 27 phút cùng ngày./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
- Lưu: HC.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thanh Hữu

Số:/SMN-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

PHẦN 1
HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 tổ chức họp ngày 24/4/2025 đã thực hiện miễn nhiệm 05 thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ III (2020-2025) và bầu lại 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2025-2030). Năm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 hiện nay có hai thành viên tham gia điều hành (Ban Tổng Giám đốc (TGD)) và ba thành viên không tham gia điều hành. Trong ba thành viên HĐQT không tham gia điều hành có một thành viên độc lập HĐQT.

<i>Stt</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bắt đầu / không còn là thành viên HĐQT / HĐQT độc lập</i>	
			<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
1	Bà Phùng Ngọc Hồng	Chủ tịch nhiệm kỳ III, thành viên HĐQT không điều hành	03/6/2020	24/4/2025
2	Ông Nguyễn Thành Anh	Thành viên HĐQT không điều hành nhiệm kỳ III	03/6/2020	24/4/2025
3	Bà Đỗ Thị Mai Anh	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ III kiêm TGD	03/6/2020	24/4/2025
4	Ông Trần Lê Quang	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ III kiêm Phó TGD	14/01/2023	24/4/2025
5	Ông Vũ Bá Hoà	Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ III	14/01/2023	24/4/2025

<i>Stt</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bắt đầu / không còn là thành viên HĐQT / HĐQT độc lập</i>	
			<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
6	Ông Nguyễn Thành Anh	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ IV, không tham gia điều hành	24/4/2025	
7	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV, không tham gia điều hành	24/4/2025	
8	Bà Đỗ Thị Mai Anh	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV kiêm TGD	24/4/2025	
9	Ông Trần Lê Quang	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV kiêm Phó TGD	24/4/2025	
10	Ông Vũ Bá Hoà	Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ IV	24/4/2025	

Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB) là tiểu ban duy nhất được HĐQT thành lập theo Nghị quyết số 07/2021 ngày 18/10/2021. Ngoài Ban KTNB, giúp việc cho HĐQT là thư ký HĐQT và người quản trị công ty (cán bộ quản lý cấp phòng của công ty kiêm nhiệm).

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Các cuộc họp của HĐQT năm 2025:

<i>Stt</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>	<i>Số buổi họp HĐQT tham dự</i>	<i>Tỉ lệ tham dự họp</i>	<i>Lý do không tham dự họp</i>
1	Bà Phùng Ngọc Hồng	03/14	21,43%	Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
2	Ông Nguyễn Thành Anh	14/14	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	11/14	78,57%	Mới được bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030
4	Bà Đỗ Thị Mai Anh	14/14	100%	
5	Ông Trần Lê Quang	14/14	100%	
6	Ông Vũ Bá Hoà	14/14	100%	

2. Các Nghị quyết / Quyết định của HĐQT năm 2025:

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 14 cuộc họp, ban hành 17 nghị quyết đề phân công nhiệm vụ HĐQT, đề ra định hướng phát triển sản xuất kinh doanh, ổn định tổ chức, giám sát bộ máy quản lý và phân công lao động phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty, chi tiết nội dung các Nghị quyết / Quyết định đã được HĐQT thực hiện tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD năm 2025:

HĐQT đã tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan. HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban TGD nhằm đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.

HĐQT đã kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Ban TGD trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của công ty, xem xét các báo cáo kết quả kinh doanh hàng tháng, quý và cả năm trong suốt nhiệm kỳ.

4. Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

a. Về kết quả sản xuất kinh doanh:

Stt	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện		So sánh (%)	
			Đến ngày 31/12/2025	Cùng kỳ năm 2024	Kế hoạch 2025	Cùng kỳ 2024
1	Phát hành (bản)	26.904.608	22.751.165	27.817.100	84,6	81,6
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác (tỷ đồng)	403,3	335	471	83,1	71,1
3	Lợi nhuận (tỷ đồng)	9,5	1,28	12,69	13,5	10,1

b. Về quy mô vốn:

Stt	Chỉ tiêu	2024	2025	So sánh 2025/2024
1	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	44,05	44,05	100%
2	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	79,70	75,33	95%
3	Tổng tài sản (tỷ đồng)	101,31	141,46	140%
4	Lãi cơ bản / cổ phiếu (đồng)	1.365	108	8%

c. Về đầu tư tài chính:

- Tính đến ngày 31/12/2025, công ty thực hiện đầu tư tài chính dài hạn tại hai doanh nghiệp là đối tác phát hành của công ty mẹ - Nhà xuất bản Giáo dục (NXBGD) Việt Nam tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu tài chính</i>	<i>Công ty CP Sách – TBGD Bình Dương (đ)</i>	<i>Công ty CP Sách – TBTH tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (đ)</i>
1	Vốn góp	2.100.000.000	1.229.000.000
2	Tổng giá trị tài sản	14.681.637.094	6.197.314.324
3	Doanh thu thuần	40.485.086.902	82.690.210.041
4	Lợi nhuận trước thuế	(4.658.729.415)	1.086.667.713
5	Lợi nhuận sau thuế	(4.658.729.415)	855.137.145
6	Tỷ lệ cổ tức	Không chi trả	10%

- Số lượng cổ phiếu quỹ của công ty đang sở hữu: không.

d. Về các dự án đầu tư:

Năm 2025, công ty đã tiếp tục thực hiện hợp tác và khai thác hai dự án đã đầu tư trước đó, gồm:

- Dự án toà nhà văn phòng 104 Mai Thị Lựu, phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh cùng thực hiện với công ty mẹ - NXBGD Việt Nam và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (đã và đang thực hiện từ năm 2010): Vốn góp 14.814.913.266 VND, tương ứng 25%. Dự án đã được đưa vào khai thác từ năm 2011 và từ năm 2015 đến nay công ty đều được chia lợi nhuận hàng năm.

- Dự án xây dựng kho chứa hàng hoá tại khu công nghiệp Tân Phú Trung, TP. Hồ Chí Minh (thực hiện từ năm 2018):

+ Công ty đã thực hiện thanh toán tiền thuê 5.000m² đất và giá trị là 10.450.000.000 VND. Năm 2020, dự kiến sẽ triển khai việc xây dựng kho chứa hàng hoá theo quyết nghị của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 với số vốn đầu tư dự toán khoảng 39 tỷ đồng. Do tác động của tình hình dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty năm 2020, năm 2021 và chiến lược phát triển doanh nghiệp cần tập trung nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh trong giai đoạn thực hiện thay đổi nội dung sách giáo khoa các lớp theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 nên ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 tổ chức họp ngày 22/4/2022 đã có quyết nghị dừng thực hiện dự án xây dựng kho chứa hàng hoá và thoái vốn đầu tư tại lô đất A5-3 tại khu công nghiệp Tân Phú Trung, TP. Hồ Chí Minh (gọi chung là lô đất A5-3).

+ Năm 2022-2023, HĐQT và Ban điều hành đã tích cực tìm kiếm các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư để thực hiện thoái vốn tại lô đất A5-3. Tuy nhiên, do giá chào mua chưa thoả kỳ vọng nên HĐQT chưa thể thực hiện thoái vốn đã đầu tư tại lô đất A5-3 theo quyết nghị của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

+ Ngày 22/4/2024, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã họp và thông qua chủ trương hoặc thực hiện thủ tục thoái vốn hoặc triển khai thực hiện xây dựng kho chứa hàng hoá tại lô đất A5-3. Ngày 14/6/2024, HĐQT và Ban TGD đã thực hiện hoàn tất gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hiện nay đã và đang

triển khai các công việc liên quan đến tư vấn, các công việc khác cần thiết để xây dựng kho chứa hàng hoá và thực hiện báo cáo, xin ý kiến của ĐHĐCĐ để triển khai công tác xây dựng kho chứa hàng hoá tại khu công nghiệp Tân Phú Trung, TP. Hồ Chí Minh theo đúng quy định.

+ Ngày 24/4/2025, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã họp và thông qua chủ trương đầu tư xây dựng kho chứa hàng hoá tại lô đất A5-3 trên cơ sở thực hiện theo đúng các trình tự, quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng và giao HĐQT thực hiện thẩm tra các báo cáo về đầu tư xây dựng theo quy định của công ty mẹ trước khi thực hiện.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 không thuận lợi, tình hình tồn kho hàng hoá và công nợ phải trả cao, HĐQT đã có quyết nghị và chỉ đạo Ban điều hành sớm thực hiện công tác rút/thoái vốn đầu tư tại hai dự án nêu trên. Tuy nhiên, công tác rút/thoái vốn vẫn đang trong giai đoạn nghiên cứu hồ sơ, thủ tục theo quy định để thực hiện đúng quy định pháp luật.

5. Đánh giá về hoạt động của Ban TGD năm 2025:

HĐQT thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và yêu cầu Ban TGD thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện theo từng quý. HĐQT họp thường kỳ mỗi quý/lần và đều mời các thành viên Ban TGD tham dự, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cũng như đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Thường xuyên đôn đốc Ban TGD thực hiện báo cáo và công bố thông tin cho đúng với các quy định của pháp luật hiện hành.

Mỗi tháng Ban TGD công ty đều tổ chức họp giao ban với các bộ quản lý các phòng chức năng để đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, chỉ đạo giải quyết các tồn đọng, khó khăn, vướng mắc của các bộ phận đồng thời đều có báo cáo bằng văn bản đến HĐQT kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong tháng và đề ra kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của tháng tiếp theo. Điều này giúp cho công tác quản trị, chỉ đạo của HĐQT đối với Ban TGD được sâu sát hơn.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực không ngừng, tính sáng tạo trong quản lý, dám nghĩ, dám làm, mạnh dạn khai thác, đầu tư vào các sản phẩm mới mang lại hiệu quả kinh doanh của Ban TGD. Trong quá trình hoạt động, Ban TGD đã luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ quản trị doanh nghiệp, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.

6. Đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2025:

HĐQT đã luôn chú trọng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

HĐQT đã hoạt động tích cực, duy trì và phát huy việc giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban điều hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng nội dung quyết nghị do ĐHĐCĐ thường niên đã đặt ra.

Đồng thời, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của công ty.

Tuy nhiên, HĐQT nhận thấy còn một số mặt hạn chế chưa thực hiện tốt như công tác định hướng kế hoạch phát triển doanh nghiệp dài hạn, công tác thị trường và phát triển sản phẩm mới mang tính đặc trưng riêng của đơn vị đối với cả mảng xuất bản phẩm và TBGD,... để công ty đồng hành cùng công ty mẹ NXBGD Việt Nam và góp phần phát triển ổn định, bền vững giữa các đơn vị thành viên và NXBGD Việt Nam trong mô hình công ty mẹ – công ty con, đồng thời có thể cạnh tranh tốt với các đối thủ khác trên thị trường sách và TBGD.

7. Thù lao của HĐQT và BKS năm 2025:

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Thù lao (đ/năm)</i>
1	Bà Phùng Ngọc Hồng	Chủ tịch HĐQT (Từ nhiệm HĐQT ngày 24/4/2025)	20.000.000
2	Ông Nguyễn Thành Anh	Chủ tịch HĐQT	76.666.667
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 24/4/2025)	50.000.009
4	Bà Đỗ Thị Mai Anh	Thành viên HĐQT	73.333.334
5	Ông Trần Lê Quang	Thành viên HĐQT	66.666.668
6	Ông Vũ Bá Hoà	Thành viên HĐQT	53.333.332
7	Ông Nguyễn Thanh Hữu	Trưởng BKS	40.000.000
8	Ông Phạm Duy Khánh	Thành viên BKS	20.000.000
9	Bà Mạc Thị Hồng Minh	Thành viên BKS Từ nhiệm BKS ngày 24/4/2025	5.000.000
10	Ông Nguyễn Ngọc Minh	Thành viên BKS Bổ nhiệm BKS ngày 24/4/2025	15.000.000

8. Tiền lương, thù lao của Ban TGD năm 2025:

Tiền lương và thù lao của Ban TGD được thực hiện theo thoả thuận tại hợp đồng lao động đã ký kết và các quy định, quy chế nội bộ hiện hành của công ty:

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Thù lao (đ/năm)</i>
1	Bà Đỗ Thị Mai Anh	TGD	390.662.512
2	Ông Phạm Cảnh Toàn	Phó TGD	340.608.822
3	Ông Trần Lê Quang	Phó TGD	332.445.813

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Thù lao (đ/năm)</i>
4	Bà Nguyễn Mai Hoa	KTT	335.812.065

III. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

1. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp nên không có Ủy ban kiểm toán, BKS thay mặt ĐHCĐ thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động của công ty. Vì vậy, thành viên HĐQT độc lập không phụ trách Ủy ban kiểm toán.

HQĐT Công ty Miền Nam thành lập Ban KTNB theo quy định của Luật Kế toán nhằm giúp HĐQT thực hiện chức năng, nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát các hoạt động của Ban TGD và các tập thể, cá nhân người lao động theo đúng các quy định pháp luật và quy định của doanh nghiệp.

Năm 2025, thành viên HĐQT độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT tổ chức trong năm và tham gia ý kiến các nội dung, thực hiện biểu quyết từng vấn đề liên quan đến công tác quản lý, chỉ đạo các hoạt động tại công ty được HĐQT trao đổi, bàn bạc và thông qua. Các nội dung hoạt động của thành viên HĐQT độc lập bao gồm:

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban TGD.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính quý, năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.

- Rà soát và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty thông qua giám sát việc sửa đổi và hoàn thiện các quy định, quy chế nội bộ và ban hành văn bản điều hành hoạt động tại công ty.

2. Đánh giá về hoạt động của HĐQT:

HQĐT Công ty Miền Nam đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với công ty niêm yết. HĐQT Công ty Miền Nam đã thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định pháp luật, thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHCĐ thường niên hàng năm đề ra, đảm bảo hài hoà lợi ích của công ty và cổ đông.

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận

để đưa ra những định hướng, những chỉ đạo nhằm đem lại lợi ích tốt nhất cho công ty. Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT biểu quyết thông qua đúng quy định, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của từng thành viên tham dự họp.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban TGD, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BKS và Ban TGD nhằm tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, ổn định thị phần, đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống quản lý, điều hành đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất.

PHẦN 2

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp gắn kết chặt chẽ với nền giáo dục Việt Nam và công ty mẹ NXBGD Việt Nam. Vì vậy, các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước nói chung cũng như chính sách về phát triển giáo dục của Nhà nước nói riêng là vấn đề được công ty quan tâm hàng đầu, cùng với các chủ trương và định hướng của NXBGD Việt Nam trong mô hình công ty mẹ – công ty con để đơn vị chủ động chuẩn bị trước các nguồn lực về tài chính, nhân sự,... nhằm đáp ứng được xu thế thị trường và yêu cầu đặt ra trong tình hình hiện nay.

Năm 2025, NXBGD Việt Nam và các đơn vị thành viên đã nỗ lực thực hiện, phấn đấu thực hiện nhiệm vụ chính trị trong công tác biên soạn, xuất bản, phát hành sách giáo khoa và TBGD. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh chưa đạt kế hoạch đề ra, tồn kho lớn, cần phải có các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm sớm khắc phục các khó khăn hiện nay tại doanh nghiệp.

II. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH

- Doanh nghiệp có sự phát triển ổn định và bền vững, gia tăng giá trị doanh nghiệp và đảm bảo duy trì lợi ích của cổ đông.

- Về sản phẩm:

+ Chọn lọc, chỉnh sửa, cải tiến các sản phẩm hiện có của doanh nghiệp để phù hợp với nội dung chương trình giáo dục phổ thông và chủ trương, đường lối của Đảng tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, các chương trình hành động của Chính phủ, của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW để nâng cao hiệu quả, tiết kiệm chi phí và thời gian thực hiện.

+ Tăng cường sự hợp tác với các đối tác, nhà cung cấp để liên kết, liên doanh sản xuất, cung ứng sản phẩm nhằm phát triển sản phẩm mới, sản phẩm số, giảm chi phí đầu tư và tận dụng lợi thế đối với các sản phẩm có vòng đời kinh doanh ngắn hạn.

- Về công tác truyền thông và thị trường: Đẩy mạnh và nâng cao vị thế của công ty, duy trì thế mạnh trong việc cung ứng các sản phẩm giáo dục phổ thông (TBGD, tài liệu tham khảo,...), củng cố thị trường và địa bàn kinh doanh, phát triển thêm khách hàng mới, gia tăng thị phần.

- Về nhân sự:

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp, cụ thể là đội ngũ người lao động làm công tác kinh doanh, thị trường và bán lẻ sản phẩm tại cửa hàng sách để đáp ứng tốt yêu cầu công việc được giao;

+ Tiếp tục xây dựng và phát triển đội ngũ tác giả, cộng tác viên có chuyên môn cao và kinh nghiệm giảng dạy tốt để tổ chức các đề tài, bản thảo sách tham khảo, tài liệu bổ trợ, sản phẩm số đặc trưng của doanh nghiệp nhằm đáp ứng tốt nhu cầu dạy và học tại các địa phương.

+ Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động được ổn định và có sự phát triển.

- Củng cố và tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện quy trình thực hiện nhiệm vụ, quản trị rủi ro và các tiêu chí KPI nhằm đánh giá người lao động, các tập thể, thực hiện sâu, rộng công tác chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ quản trị doanh nghiệp, Quy chế hoạt động của HĐQT.

Duy trì họp định kỳ ít nhất mỗi quý/lần. Nội dung các cuộc họp gắn liền với việc triển khai thực hiện nội dung quyết nghị của ĐHĐCĐ thường niên hàng năm, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua hàng năm và đảm bảo công ty phát triển ổn định, bền vững.

Ngoài ra, tổ chức các cuộc họp HĐQT bất thường để kịp thời giải quyết, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện công việc.

Thường xuyên giám sát hoạt động của Ban TGD và của công ty nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả và nền nếp.

PHẦN 3

KẾT LUẬN

Năm 2025, HĐQT đã có nhiều cố gắng và trách nhiệm cao trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên. HĐQT đánh giá cao những cố gắng rất lớn của tập thể người lao động trong việc thực hiện nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do NXBGD Việt Nam và ĐHĐCĐ giao. Các hoạt động của HĐQT đã tập trung vào những nhiệm vụ chủ yếu, đồng thời chỉ

đạo giải quyết kịp thời những phát sinh theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ hoạt động của công ty và các quy định, quy chế của NXBGD Việt Nam.

Năm 2026, rất nhiều khó khăn và thách thức đối với Công ty Miền Nam. Chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước có nhiều thay đổi, cải cách mạnh mẽ để đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình. Từ năm 2025, chính sách in sách giáo dục của NXBGD Việt Nam phục vụ năm học 2025-2026 thông qua đấu thầu trọn gói đòi hỏi các đơn vị, tập thể, cá nhân phải khẩn trương và sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong công tác phát hành sách giáo dục đến khách hàng kịp thời. Vì thế, đòi hỏi trách nhiệm của HĐQT và BKS, Ban điều hành là rất lớn trong việc tổ chức và triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. Do vậy, những đóng góp của các cổ đông tại Đại hội này có ý nghĩa hết sức quan trọng. HĐQT sẽ nghiêm túc tiếp thu để sửa đổi và vận dụng trong quá trình chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2026 và những năm tiếp theo.

HĐQT tin tưởng rằng, với uy tín và thương hiệu sẵn có của Công ty Miền Nam, sự đồng thuận và nhất trí của các cổ đông, cùng với sự đoàn kết và nỗ lực của người lao động tại doanh nghiệp, sự lãnh đạo và chỉ đạo kịp thời của công ty mẹ NXBGD Việt Nam, Công ty Miền Nam sớm khắc phục được các khó khăn hiện nay và ngày càng lớn mạnh, phát triển.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và cho ý kiến quyết định.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban TGD-KTT;
- Các cổ đông (website sobee.vn);
- Lưu: HC.

Nguyễn Thành Anh

Số:/SMN-BC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ NHIỆM VỤ - CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026

PHẦN 1
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. VỀ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

Đã thực hiện tốt công tác phối hợp công ty mẹ - Nhà xuất bản Giáo dục (NXBGD) Việt Nam và các đơn vị thành viên tại phía nam trong việc tổ chức cung ứng đầy đủ sách giáo khoa (SGK), sách bổ trợ (SBT), sách giáo viên (SGV), sách tham khảo (STK) và thiết bị giáo dục (TBGD) theo yêu cầu của các công ty địa phương, đáp ứng kịp thời nhu cầu mua sắm của học sinh, giáo viên trước ngày khai giảng năm học mới 2025-2026.

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thành viên và các đối tác phát hành địa phương trong việc tuyên truyền, quảng bá và cung ứng các sản phẩm sách và TBGD trên thị trường các tỉnh phía nam.

Công tác quản trị công ty và kiện toàn bộ máy tổ chức tiếp tục được củng cố và đẩy mạnh nghiên cứu phát triển sản phẩm nhằm đáp ứng yêu cầu duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

II. VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Stt	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện		So sánh (%)	
			Đến ngày 31/12/2025	Cùng kỳ năm 2024	Kế hoạch 2025	Cùng kỳ 2024
1	Đề tài - Bản thảo (cuốn)	72	136	124	188,9	109,7
2	In (bản)	300.000	667.720	374.430	225,9	181,0
3	Phát hành (bản)	26.904.608	22.751.165	27.871.100	84,6	81,6
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác (tỷ đồng)	403,3	335	471	83,1	71,1
5	Lợi nhuận (tỷ đồng)	9,5	1,28	12,69	13,5	10,1

III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Thuận lợi:

Được sự hỗ trợ và tích cực hợp tác của các cơ sở giáo dục, đối tác, khách hàng các địa phương và sự quan tâm, hỗ trợ của HĐQT, công ty mẹ NXBGD Việt Nam và các đơn vị thành viên trong hệ thống công ty mẹ - công ty con của NXBGD Việt Nam.

Đã có nhiều cố gắng trong việc giữ ổn định thị trường và thực hiện tốt các chủ trương của NXBGD Việt Nam trong việc phát hành SGK.

Nguồn vốn được quản lý sử dụng tốt, việc đầu tư vốn vào các dự án dài hạn được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ công ty.

Sắp xếp bộ máy tổ chức và nhân sự các phòng chuyên môn cho phù hợp theo định hướng của công ty mẹ NXBGD Việt Nam và yêu cầu phát triển doanh nghiệp. Hoàn chỉnh và ban hành các văn bản qui định, qui chế nội bộ thực hiện tại công ty, tạo điều kiện cho người lao động và các bộ phận chuyên môn chủ động, phối hợp và tự kiểm soát, kiểm tra công việc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao,... Tạo được khối đoàn kết nội bộ, người lao động an tâm công tác và tích cực đóng góp, xây dựng công ty phát triển.

Tích cực tham gia vào các hoạt động chung của NXBGD Việt Nam và NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh phát động.

2. Khó khăn, hạn chế:

Sản lượng và doanh thu các mảng sản phẩm như SGK, SBT và STK không đạt kế hoạch đề ra và có sự sụt giảm so với cùng kỳ do ảnh hưởng của nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan, các cơ sở giáo dục và đối tác phát hành địa phương cản trở và rất hạn chế trong việc đặt hàng để kinh doanh.

Hoạt động in và nhập kho hàng hoá đầu vào SGK của NXBGD Việt Nam tại khu vực phía nam năm 2025 còn bị chậm trễ, không đáp ứng yêu cầu tiến độ đã tác động đến kế hoạch kinh doanh và phát hành của công ty.

Nạn in lậu sách giáo khoa của NXBGD Việt Nam được phát hiện tại nhiều địa phương trên cả nước với số lượng rất lớn, ảnh hưởng đến kế hoạch phát hành và việc thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu của công ty.

Tồn kho cao, cụ thể:

Stt	Loại sản phẩm	Số lượng (bản)	Giá vốn (đồng)
1	SGK, SBT, SGV bộ Chặng trời sáng tạo	6.133.188	66.326.958.368
2	SGK, SBT, SGV bộ Kết nối tri thức với cuộc sống	3.370.514	34.853.478.560
3	SGK bộ Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục	1.120	11.402.004

Stt	Loại sản phẩm	Số lượng (bản)	Giá vốn (đồng)
4	SGK bộ Cùng học để phát triển năng lực	1.459	16.224.133
5	Sách An ninh Quốc phòng	6.809	74.031.097
6	STK tự tổ chức bản thảo	121.485	1.811.668.341
7	STK khác	52.487	970.511.270
8	Thiết bị giáo dục	13.408	550.241.094
9	Hoạt động bán lẻ (loại trừ SGK)	85.257	1.600.714.303
10	Vật tư tại nhà in		40.904.081
11	Vật tư		568.788.031
	Cộng	9.785.727	106.824.921.282

Nguyên nhân tồn kho cao:

- Các đối tác phát hành địa phương, đại lý, trường học ngừng nhận hàng khi bắt đầu xuất hiện thông tin chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và chủ trương sử dụng 01 bộ SGK thống nhất trên cả nước kể từ năm học 2026-2027;

- NXBGD Việt Nam thực hiện in ấn trễ dẫn đến việc giao sách cho Công ty Miền Nam chậm 03 tháng so với mốc thời hạn nhập kho tại công văn số 536/QĐ-NXBGDVN ngày 22/7/2024 về việc “Ban hành Chính sách phát hành SGK theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018 phục vụ năm học 2025-2026” của NXBGD Việt Nam. Trong khi đó, kế hoạch đặt hàng được Phòng KH-KD xây dựng trên 80% từ tháng 7/2024, và chính sách điều chỉnh kế hoạch của NXBGD không linh hoạt, dẫn đến tồn kho cao.

IV. TRÁNH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG – ĐỊA PHƯƠNG

Tổ chức và tham gia các hoạt động công tác xã hội từ thiện, thực hiện hỗ trợ các quỹ vì người nghèo, giáo viên có hoàn cảnh khó khăn, tặng đồ dùng học tập, sách và tập vở cho học sinh, sinh viên nghèo tại các tỉnh miền Trung – Tây Nguyên, cho thư viện trường học, cho giáo viên hoặc các cơ sở giáo dục tại các địa phương, đóng góp quỹ học bổng “Góp én xuân thơm mầm tương lai” của Teach for Vietnam, đóng góp Quỹ khuyến học để tặng học bổng cho học sinh, tặng học bổng hàng năm cho trên 10 học sinh nghèo hiếu học, mồ côi tại tỉnh Quảng Bình, Lâm Đồng và Đồng Nai, tặng gạo, quà, hiện kim tại mái ấm Phúc Âm tại Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh,...

Tổng kinh phí thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương năm 2025 là trên 490 triệu đồng.

PHẦN 2

NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH

1. Đảm bảo đầy đủ, kịp thời và đồng bộ SGK phục vụ năm học 2026-2027 theo yêu cầu của các công ty địa phương trong mọi thời điểm, không để thiếu SGK.
2. Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 (doanh thu, lợi nhuận, cổ tức) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên giao.
3. Tiếp tục củng cố và ổn định thị trường SGK, đặc biệt là thị phần SGK, SBT tất cả các lớp tại các địa phương theo sự phân công của NXBGD Việt Nam; Đẩy mạnh hoạt động hợp tác liên kết phát triển sản phẩm (sách và TBGD): Tiếp thị để củng cố và phát triển thị phần STK và TBGD thông qua việc phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thành viên và các công ty địa phương trong việc tuyên truyền, quảng bá và cung ứng sản phẩm, trên cơ sở thực hiện các chủ trương, phương hướng và sự chỉ đạo của NXBGD Việt Nam về công tác xuất bản, phát hành sách và TBGD.
4. Tiếp tục thực hiện rút/thoái vốn đầu tư theo chỉ đạo của HĐQT, sử dụng vốn hiệu quả, cơ cấu nguồn vốn hợp lý để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh.
5. Tiếp tục củng cố công tác quản trị công ty và kiện toàn bộ máy tổ chức và đẩy mạnh nghiên cứu phát triển sản phẩm nhằm đáp ứng yêu cầu duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2026 và những năm tiếp theo.
6. Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2026	Ghi chú
1.	Đề tài, bản thảo	30 đề tài	Mới 12, tái bản 15, khác 3
2.	Phát hành xuất bản phẩm	25.653.000 bản	SGK, SGV, SBT, STK
3.	Doanh thu và thu nhập khác	428,4 tỷ đồng	
4.	Lợi nhuận trước thuế	1,5 tỷ đồng	
5.	Cổ tức	5%/năm	

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, chương trình công tác, chủ động triển khai kế hoạch củng cố và phát triển thị trường sách và TBGD trên cơ sở rút kinh nghiệm việc thực hiện năm 2025. Điều chỉnh kế hoạch, ứng phó kịp thời với biến động thị trường, tránh rủi ro về tồn kho, công nợ quá hạn.
2. Phân bổ giá trị dự phòng đối với SGK, SBT, STK thuộc bộ Chân trời sáng tạo trong thời gian tối thiểu 5 năm.

3. Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng và đào tạo lại chuyên môn, nghiệp vụ của người lao động, đào tạo có trọng tâm, trọng điểm và tăng cường áp dụng khoa học công nghệ vào công tác quản trị công ty. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu đối với kết quả công việc được giao.

4. Thực hiện xây dựng và áp dụng các tiêu chí KPI để đánh giá người lao động. Bổ sung, điều chỉnh các quy định, quy chế, quy trình... về các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo cơ chế kiểm tra, giám sát giữa các tập thể, đánh giá mức độ hoàn thành công việc, đồng thời khuyến khích và tạo điều kiện cho người lao động phát huy khả năng cống hiến, chủ động tích cực trong công việc để đạt hiệu quả cao nhất.

5. Các tập thể và từng cá nhân người lao động phải lập kế hoạch và chương trình công tác cụ thể cho từng tháng, quý và cả năm để làm cơ sở thực hiện và đánh giá kết quả trả lương năng suất, bình xét thi đua.

6. Đoàn kết, kỷ luật, đề cao trách nhiệm cá nhân; Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Tất cả vì sự phát triển của công ty, của NXBGD Việt Nam và lợi ích của người lao động.

Trên đây là nội dung Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Phương hướng nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 của công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và cho ý kiến.

Trân trọng cảm ơn./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban TGD, KTT;
- Cổ đông công ty;
- Lưu: HC.

Đỗ Thị Mai Anh

Số:/SMN-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn Ban kiểm soát được qui định tại Điều lệ Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Nam;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Nam,

Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của ban trong năm 2025 với các nội dung như sau:

PHẦN 1

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

I. Nhân sự Ban kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 tổ chức ngày 24/4/2025 đã bầu Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ IV (2025-2030) gồm 3 thành viên.

Kết quả cuộc họp đầu tiên của BKS ngày 24/4/2025 đã phân công nhiệm vụ cụ thể trong BKS như sau:

1. Ông Nguyễn Thanh Hữu, Trưởng BKS
2. Ông Phạm Duy Khánh, thành viên BKS
3. Ông Nguyễn Ngọc Minh, thành viên BKS

II. Hoạt động của BKS

1. Nội dung hoạt động của BKS:

BKS đã họp thống nhất về Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

Thông qua các nghị quyết của HĐQT ban hành để các thành viên BKS nắm rõ, cùng giám sát công tác điều hành và triển khai thực hiện nghị quyết tại Công ty.

2. Đánh giá về hoạt động của BKS:

BKS đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định của pháp luật và quy định tại điều lệ Công ty.

Trong năm, BKS đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham dự các cuộc họp quan trọng của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình SXKD thực tế, tham góp nhiều ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ngoài ra, BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực trọng yếu như:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên. Giám sát việc chấp hành Pháp luật của Nhà nước, điều lệ Công ty, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính tại Công ty.

- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính hợp lý, hợp pháp và trung thực trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán.

- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

Trong năm 2025, BKS không nhận được khiếu nại nào bằng văn bản từ cổ đông.

III. Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của BKS trong năm 2025

1. Kiểm soát kết quả sản xuất kinh doanh:

Stt	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện		So sánh (%)	
			Năm 2025	Cùng kỳ năm 2024	Kế hoạch 2025	Cùng kỳ 2024
1	Số lượng phát hành (bản)	26.904.608	22.751.165	27.817.100	84,60	81,60
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác (tỷ đồng)	403,30	335	471	83,10	71,10
3	Lợi nhuận (tỷ đồng)	9,50	1,28	12,69	13,50	10,10
4	ROA = Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (%)	-	0,60	9,28	-	6,49

Stt	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện		So sánh (%)	
			Năm 2025	Cùng kỳ năm 2024	Kế hoạch 2025	Cùng kỳ 2024
5	ROE = Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	-	0,94	11,69	-	8,07
6	Lãi cơ bản/cổ phiếu (đồng)	-	108,00	1.365,00	-	7,91
7	Cổ tức %	11,00	<u>5,00</u>	11,00	45,45	45,45

- Qua các chỉ số tài chính cho thấy việc nguồn vốn đầu tư vào Công ty trong năm chưa đạt như kỳ vọng so với cùng kỳ, tuy nhiên so các công ty phát hành tương tự trong cùng hệ thống thì những chỉ số tài chính công ty đạt được còn có phần vượt trội.

- Trong năm 2025, do chính sách vĩ mô thay đổi (*Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định 3588/QĐ-BGDĐT về việc lựa chọn bộ sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống” làm bộ sách giáo khoa sử dụng thống nhất toàn quốc*) đã tác động rất lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị (Doanh thu đạt 84,60%, Lợi nhuận đạt 13,50% so kế hoạch; hàng tồn kho khó có khả năng tiêu thụ mức 61,19 tỷ đồng; nợ đến hạn thanh toán cho NXBGDVN là 58,10 tỷ đồng). Mặc dù các số liệu đều thể hiện những khó khăn về tài chính trong năm, nhưng với số lượng phát hành đạt hơn 22,75 triệu bản (tỷ lệ 81,60% so cùng kỳ) cho thấy một sự nỗ lực đáng ghi nhận của Ban điều hành.

- Các chỉ số tài chính năm 2025 có thể chưa đạt như kỳ vọng, nhưng chúng phản ánh chân thực một giai đoạn chuyển đổi đầy khó khăn. Đây là lúc công ty cần sự thấu hiểu từ quý cổ đông và các bên liên quan để Ban TGD, Ban điều hành có thêm thời gian xoay trục chiến lược theo hướng đi mới mà Bộ Giáo dục đã vạch ra.

2. Kiểm soát tình hình tài chính doanh nghiệp:

a. Kiểm soát báo cáo tài chính nhiệm kỳ:

BKS đánh giá công tác hạch toán kế toán tại Công ty luôn tuân thủ đúng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

BKS đã phối hợp, làm việc và thống nhất về báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

Việc công bố thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của một Công ty đại chúng.

b. Kiểm soát vốn chủ sở hữu:

Vốn điều lệ của Công ty được duy trì mức là 44,05 tỷ đồng trong suốt nhiệm kỳ, trong đó vốn góp của công ty mẹ Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) là 23,4 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 53,12%; các cổ đông khác là 20,65 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 46,88%.

c. Kiểm soát việc thực hiện chi trả cổ tức và trích lập quỹ:

Trước những thách thức do thay đổi chính sách vĩ mô ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh nhưng HĐQT và Ban TGD thống nhất trình ĐHĐCĐ phương án chi trả cổ tức 5% trích từ Quỹ Đầu tư phát triển. Việc này cho thấy sự nỗ lực của HĐQT, Ban TGD trong việc thực hiện cam kết với các quý cổ đông.

Về thù lao của HĐQT, BKS: Công ty chi trả thù lao HĐQT và BKS trong nhiệm kỳ đúng theo kết quả sản xuất kinh doanh và đúng quy định.

3. Giám sát công tác quản trị và điều hành:

a. Nhân sự HĐQT:

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 tổ chức ngày 24/4/2025 đã bầu HĐQT gồm 5 thành viên:

1. Ông Nguyễn Thành Anh, Chủ tịch HĐQT
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, thành viên HĐQT
3. Bà Đỗ Thị Mai Anh, thành viên HĐQT kiêm TGD
4. Ông Trần Lê Quang, thành viên HĐQT kiêm Phó TGD
5. Ông Vũ Bá Hòa, thành viên HĐQT độc lập

b. Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT:

Trong năm HĐQT đã tổ chức 14 cuộc họp (cả trực tiếp và trực tuyến), các thành viên tham dự họp đầy đủ, đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, các thành viên của HĐQT có sự thống nhất cao. HĐQT xem xét, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư và thảo luận các chiến lược kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ phê chuẩn;

HĐQT đã ban hành 17 nghị quyết liên quan đến việc phân công nhiệm vụ trong HĐQT, đề ra định hướng phát triển sản xuất kinh doanh, ổn định tổ chức, giám sát bộ máy quản lý và phân công lao động phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và phù hợp Nghị quyết ĐHĐCĐ về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và phối hợp cùng Ban điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua trong Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Thành viên HĐQT độc lập tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT tổ chức trong năm 2025 và tham góp nhiều ý kiến, thực hiện biểu quyết từng vấn đề liên quan đến công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động tại Công ty.

HĐQT đã tự đánh giá còn một số mặt hạn chế chưa thực hiện tốt như công tác định hướng kế hoạch phát triển doanh nghiệp dài hạn, công tác thị trường và phát triển sản phẩm mới mang tính đặc trưng riêng của đơn vị đối với cả mảng xuất bản phẩm và TBGD,...

c. Giám sát tình hình hoạt động của Ban TGD:

Trong nhiệm kỳ, ban TGD đã tích cực thực hiện các nhiệm vụ theo đúng Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đều được Ban TGD triển khai thực hiện kịp thời;

Ban TGD đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện từ sớm, từ xa tuy nhiên do sự tác động từ chính sách vĩ mô đã dẫn đến các chỉ tiêu tài chính chưa đạt như kỳ vọng (lợi nhuận chỉ đạt 13,5% kế hoạch), sự thay đổi đột ngột chính sách đã khiến những chuẩn bị bài bản từ đầu năm của Ban TGD rơi vào thế bị động, buộc đơn vị phải chấp nhận sụt giảm hiệu quả tức thời để điều chỉnh theo lộ trình mới.

Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện tinh thần thận trọng và minh bạch thông qua việc quyết liệt thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với danh mục sách không còn phù hợp với định hướng mới của ngành. BKS đánh giá cao việc Công ty chấp nhận điều chỉnh chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện trong năm xuống mức 1,28 tỷ đồng. Đây là giải pháp nghiệp vụ cần thiết nhằm phản ánh trung thực giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho, đồng thời giúp đơn vị chủ động giải tỏa áp lực tài chính, tạo nền tảng lành mạnh cho kết quả kinh doanh của các năm tiếp theo. Việc thực thi này hoàn toàn phù hợp với các chuẩn mực kế toán và phản ánh đúng thực trạng 'sức khỏe' tài chính của Công ty thời điểm hiện tại.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD

Trong năm, BKS luôn được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật khác liên quan về quyền cung cấp thông tin của BKS. Khi BKS yêu cầu cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của công ty thì ban lãnh đạo công ty đều cung cấp đầy đủ theo yêu cầu.

Các thành viên BKS thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của HĐQT, Ban TGD.

PHẦN 2.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG BKS NĂM 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của BKS.

Tổ chức họp định kỳ ít nhất hai lần/năm và tổ chức các phiên họp bất thường để giải quyết, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh cần giải quyết ngay.

PHẦN 3.

KẾT LUẬN

- Các hoạt động của công ty trong năm 2025 tuân thủ đúng Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT.

- BKS thống nhất về báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của HĐQT.

- Kết quả hoạt động của BKS trong năm có sự nỗ lực của bản thân mỗi thành viên và cũng nhờ sự tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của HĐQT, Ban TGD.

Thay mặt BKS, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và tạo điều kiện của ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban TGD đã giúp BKS hoàn thành tốt công việc của mình.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- KSV NXBGDVN “để b/c”;
- HĐQT, BTGD “để biết”;
- Các thành viên BKS;
- Lưu: BKS

Nguyễn Thanh Hữu

Số:/SMN-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc các nội dung xin ý kiến biểu quyết của
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật Doanh nghiệp sửa đổi số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam ngày 24/4/2025;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- Căn cứ tình hình thực tế tại công ty,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua các nội dung sau đây:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 335.039.986.799đ / 403.300.000.000đ, đạt 83,1%.
- Lợi nhuận trước thuế: 1.281.221.992đ / 9.500.000.000đ, đạt 13,5%.
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ: 2,91% / 21,57%, đạt 13,5%.
- Đơn giá tiền lương: 39đ / 1.000đ tổng doanh thu, thu nhập.

2. Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 đã được kiểm toán

BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM ký ngày 24/3/2026.

3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026

Báo cáo đính kèm.

4. Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026

Báo cáo đính kèm.

5. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

- Cổ tức: 5%/năm.

- Trích quỹ khen thưởng: 10%.

- Trích quỹ phúc lợi: 15%.

- Trích quỹ khen thưởng ban điều hành: 5%.

- Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng); đồng thời thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 5%/năm từ nguồn hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển.

6. Thực hiện trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026

- Thực hiện trả công lao động ngoài giờ HĐQT, BKS năm 2025:

+ Thù lao của HĐQT, BKS, Ban Kiểm toán nội bộ, Thư ký, Người đại diện uỷ quyền công bố thông tin, Người phụ trách quản trị công ty hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp; riêng thù lao HĐQT, BKS không kiêm nhiệm chức danh điều hành hoặc chức danh khác tại công ty được hạch toán vào chi phí không được trừ.

+ 5% lợi nhuận sau thuế: 36.594.043đ.

- Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026: Tương tự như phương án thực hiện năm 2025.

7. Uỷ quyền cho HĐQT quyết định việc phân chia lợi nhuận sau thuế theo quy định của pháp luật hiện hành, theo Điều lệ hoạt động của công ty và quyết định đơn giá tiền lương trả cho người lao động trong công ty đảm bảo thu nhập ổn định, đồng thời điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 (tăng hoặc giảm) trong trường hợp biến động do yếu tố khách quan.

8. Thực hiện sửa đổi Điều lệ hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo quy định tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

9. Đồng ý cho HĐQT công ty uỷ quyền Tổng Giám đốc điều hành được vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu.

Hạn mức vay: 50.000.000.000 VND (năm mươi tỷ đồng)

Vốn vay phải được sử dụng an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, thủ tục vay phải đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ công ty.

10. Đồng ý phân bổ giá trị dự phòng đối với sách giáo khoa, sách bài tập, sách tham khảo thuộc bộ Chân trời sáng tạo trong thời gian tối thiểu 5 năm, thực hiện từ năm 2025.

11. Chấp thuận tất cả các giao dịch, hợp đồng kinh tế mua bán hàng hoá xuất bản phẩm, ấn phẩm, thiết bị giáo dục và các giao dịch khác trong năm 2026 giữa Công ty Miền Nam với cổ đông lớn, công ty liên kết, công ty có vốn góp, bao gồm:

Stt	Đối tác, khách hàng	Mã số thuế	Giá trị giao dịch, hợp đồng / tổng giá trị tài sản ghi trong BCTC năm 2025
1	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam	0301232798	Bằng hoặc lớn hơn 35%
2	Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	0100108543	Lớn hơn 10%
3	Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	0100108543-006	Lớn hơn 10%
4	Công ty cổ phần Sách - Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh	0301325347	Lớn hơn 10%
5	Công ty cổ phần Phát hành sách TP. Hồ Chí Minh (Fahasa)	0304132047	Bằng hoặc lớn hơn 35%
6	Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Bà Rịa - Vũng Tàu	3500661123	Bằng hoặc lớn hơn 35%
7	Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai	3600347538	Bằng hoặc lớn hơn 35%
8	Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Lâm Đồng	5800000752	Bằng hoặc lớn hơn 35%
9	Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Bình Thuận	3400393632	Bằng hoặc lớn hơn 35%
10	Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Giáo dục Phương Nam	0304952106	Lớn hơn 10%
11	Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	0102222393	Lớn hơn 10%
12	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát Triển Giáo dục Đà Nẵng	0400568767	Lớn hơn 10%
13	Các Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Trường học khác		Bằng hoặc lớn hơn 35%

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD-KTT;
- Lưu: HC.

Nguyễn Thành Anh

Số:/SMN-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc xin ý kiến biểu quyết tại cuộc họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật Doanh nghiệp sửa đổi số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam ngày 24/4/2025;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
- Căn cứ tình hình thực tế tại công ty,

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập đủ tiêu chuẩn, năng lực theo quy định của Bộ Tài chính để lựa chọn ký kết hợp đồng thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.
- Công ty kiểm toán khác đủ tiêu chuẩn, năng lực (nếu có)

2. Ủy quyền cho HĐQT công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo danh sách nêu trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và năm 2026 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam.

Trân trọng kính trình./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD-KTT;
- Lưu: HC.

Nguyễn Thanh Hữu

Số:/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật Doanh nghiệp sửa đổi số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật sửa đổi số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam năm 2026 lập ngày 22/4/2026,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 335.039.986.799đ / 403.300.000.000đ, đạt 83,1%.
- Lợi nhuận trước thuế: 1.281.221.992đ / 9.500.000.000đ, đạt 13,5%.
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ: 2,91% / 21,57%, đạt 13,5%.
- Đơn giá tiền lương: 39đ / 1.000đ tổng doanh thu, thu nhập.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 đã được kiểm toán (đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 (đính kèm).

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 (đính kèm).

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

- Cổ tức: 5%/năm.
- Trích quỹ khen thưởng: 10%.
- Trích quỹ phúc lợi: 15%.
- Trích quỹ khen thưởng ban điều hành: 5%.

- Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng); đồng thời thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 5%/năm từ nguồn hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển.

Điều 6. Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026:

- Thực hiện trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

+ Thù lao của HĐQT, BKS, Ban Kiểm toán nội bộ, Thư ký, Người đại diện uỷ quyền công bố thông tin, Người phụ trách quản trị công ty hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp; riêng thù lao HĐQT, BKS không kiêm nhiệm chức danh điều hành hoặc chức danh khác tại công ty được hạch toán vào chi phí không được trừ.

+ 5% lợi nhuận sau thuế: 36.594.043đ

- Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026: Tương tự như phương án thực hiện năm 2025.

Điều 7. Uỷ quyền cho HĐQT quyết định việc phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2026 theo quy định của Điều lệ hoạt động và đơn giá tiền lương trả cho người lao động trong công ty đảm bảo thu nhập ổn định, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

Điều 8. Thông qua Điều lệ Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam và Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi (đính kèm).

Điều 9. Đồng ý cho HĐQT uỷ quyền Tổng Giám đốc điều hành được vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu:

- Hạn mức vay: 50.000.000.000đ (năm mươi tỷ đồng).

- Vốn vay phải được sử dụng an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, thủ tục vay phải đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 10. Đồng ý phân bổ giá trị dự phòng đối với sách giáo khoa, sách bài tập, sách tham khảo thuộc bộ Chân trời sáng tạo trong thời gian tối thiểu 5 năm, thực hiện từ năm 2025.

Điều 11. Chấp thuận tất cả các giao dịch, hợp đồng kinh tế mua bán hàng hoá xuất bản phẩm, ấn phẩm, thiết bị giáo dục và các giao dịch khác trong năm 2026 giữa Công ty Miền Nam với cổ đông lớn, công ty liên kết, công ty có vốn góp, bao gồm:

<i>Stt</i>	<i>Đối tác, khách hàng</i>	<i>Mã số thuế</i>	<i>Giá trị giao dịch, hợp đồng / tổng giá trị tài sản ghi trong BCTC năm 2025</i>
------------	----------------------------	-------------------	---

1	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam	0301232798	Bằng hoặc lớn hơn 35%
2	Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	0100108543	Lớn hơn 10%
3	Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	0100108543-006	Lớn hơn 10%
4	Công ty cổ phần Sách - Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh	0301325347	Lớn hơn 10%
5	Công ty cổ phần Phát hành sách TP. Hồ Chí Minh (Fahasa)	0304132047	Bằng hoặc lớn hơn 35%
6	Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Bà Rịa - Vũng Tàu	3500661123	Bằng hoặc lớn hơn 35%
7	Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai	3600347538	Bằng hoặc lớn hơn 35%
8	Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Lâm Đồng	5800000752	Bằng hoặc lớn hơn 35%
9	Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Bình Thuận	3400393632	Bằng hoặc lớn hơn 35%
10	Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Giáo dục Phương Nam	0304952106	Lớn hơn 10%
11	Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	0102222393	Lớn hơn 10%
12	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát Triển Giáo dục Đà Nẵng	0400568767	Lớn hơn 10%
13	Các Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Trường học khác		Bằng hoặc lớn hơn 35%

Điều 12. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn ký kết hợp đồng thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.
- Công ty kiểm toán khác đủ tiêu chuẩn, năng lực (nếu có).

Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo danh sách nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2026.

Điều 13. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ công ty hiện hành./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI

Nơi nhận:

- Như Điều 13 ‘đề t/h’;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội ‘đề b/c’;
- Cổ đông Cty (website sobee.vn);
- Lưu: HC.

Nguyễn Thành Anh

Số:/SMN-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 22 tháng 4 năm 2026.

Tại hội trường Nhà xuất bản Giáo dục (NXBGD) tại TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 231 Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Trụ sở chính: 231 Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh

Mã số doanh nghiệp: 0 3 0 9 9 0 2 1 3 0

Mã chứng khoán: SMN

Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo chương trình, nội dung và diễn biến chính cuộc họp như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ HỌP

1. Đại diện lãnh đạo công ty mẹ - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty, gồm các thành viên có tên sau đây:

- Ông Nguyễn Thành Anh, Chủ tịch HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, uỷ viên HĐQT
- Bà Đỗ Thị Mai Anh, uỷ viên HĐQT, Tổng Giám đốc
- Ông Trần Lê Quang, uỷ viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
- Ông Vũ Bá Hoà, uỷ viên HĐQT độc lập

3. Ban kiểm soát (BKS) công ty, gồm các thành viên có tên sau đây:

- Ông Nguyễn Thanh Hữu, Trưởng BKS
- Ông Phạm Duy Khánh, uỷ viên BKS
- Ông Nguyễn Ngọc Minh, uỷ viên BKS

4. Ban điều hành công ty, gồm các thành viên có tên sau đây:

- Bà Đỗ Thị Mai Anh, uỷ viên HĐQT, Tổng Giám đốc
- Ông Trần Lê Quang, uỷ viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

- Ông Phạm Cảnh Toàn, Phó Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Mai Hoa, Kế toán trưởng

5. Đại biểu tham dự:

Tổng số đại biểu tham dự đại hội có/291 cổ đông và người được ủy quyền sở hữu theo danh sách cổ đông Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh chốt ngày 27/3/2026 đã hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự theo quy định tại Điều lệ hoạt động của công ty, tương ứng cổ phần, chiếm% cổ phần có quyền biểu quyết (danh sách cổ đông và người được ủy quyền tham dự hợp đính kèm).

II. TÍNH HỢP PHÁP VÀ HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Thanh Hữu, Trưởng Ban kiểm soát (BKS) công bố báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông, đại diện cổ đông tham dự trước khi khai mạc đại hội (Biên bản lập lúc 8h27’):

- Số cổ đông và người được ủy quyền, đại diện sở hữu tham dự đại hội có cổ đông, tương ứng cổ phần, chiếm% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tất cả cổ đông và đại diện cổ đông đều đủ tiêu chuẩn tham dự đại hội.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam diễn ra ngày 22/4/2026 là hợp pháp.

III. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

2. Giới thiệu và biểu quyết thông qua danh sách Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu và được 100% cổ đông, đại diện cổ đông tham dự đại hội thống nhất biểu quyết thông qua:

a. Đoàn Chủ tịch gồm:

- Ông Nguyễn Thành Anh, Chủ tịch HĐQT Công ty
- Bà Đỗ Thị Mai Anh, Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty

b. Đoàn Thư ký gồm:

- Bà Mẫn Minh Huệ, Trưởng Phòng Xuất bản – Truyền thông
- Bà Ngô Thị Tuyết Đào, chuyên viên Phòng Tổ chức – Hành chính

c. Ban Kiểm phiếu gồm:

- Ông Phạm Ngọc Anh Tài, Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính
- Bà Huỳnh Thị Mỹ Duyên, Phó Trưởng Phòng Kế toán – Tài vụ
- Bà Trần Thị Loan, chuyên viên Phòng Kế toán – Tài vụ

- Bà Huỳnh Thị Thanh Tâm, chuyên viên Phòng Kế toán – Tài vụ
- Ông Bùi Tiến Hưng, chuyên viên Phòng Kế hoạch – Kinh doanh

3. Biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế làm việc tại đại hội:

100% cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội thống nhất nội dung Chương trình và Quy chế làm việc tại đại hội (đính kèm) và nhất trí biểu quyết thông qua.

4. Tóm tắt diễn biến Đại hội như sau:

a. Ông Nguyễn Thành Anh, Chủ tịch HĐQT – Chủ tịch đoàn, trình bày Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT năm và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2026.

b. Bà Đỗ Thị Mai Anh, uỷ viên HĐQT, Tổng Giám đốc – Chủ tịch đoàn, thay mặt thay mặt Ban điều hành trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và chỉ tiêu kế hoạch 2026 với nội dung:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:
- + Tổng doanh thu và thu nhập khác: 335.039.986.799đ / 403.300.000.000đ, đạt 83,1%.
- + Lợi nhuận trước thuế: 1.281.221.992đ / 9.500.000.000đ, đạt 13,5%.
- + Tỷ suất lợi nhuận: 2,91% / 21,57%, đạt 13,5%.
- + Đơn giá tiền lương: 39đ / 1.000đ tổng doanh thu, thu nhập.
- Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:
- + Tổng doanh thu và thu nhập khác: 428.400.000.000 đồng
- + Lợi nhuận trước thuế: 1.500.000.000 đồng.
- + Cổ tức: 5%/năm.

c. Ông Nguyễn Thanh Hữu, Trưởng BKS, trình bày Báo cáo kết quả kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

d. Bà Đỗ Thị Mai Anh, uỷ viên HĐQT, Tổng Giám đốc thay mặt Chủ tịch đoàn đọc các Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên xem xét thông qua các vấn đề:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026
- Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025.

- Thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026.

- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế, đơn giá tiền lương trả cho người lao động năm 2026.

- Sửa đổi Điều lệ hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

- Đồng ý cho HĐQT ủy quyền TGD điều hành thực hiện vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu. Hạn mức vay 50.000.000.000đ (năm mươi tỷ đồng).

- Đồng ý phân bổ giá trị dự phòng đối với sách giáo khoa, sách bài tập, sách tham khảo thuộc bộ Chân trời sáng tạo trong thời gian tối thiểu 5 năm, thực hiện từ năm 2025.

- Chấp thuận tất cả các hợp đồng kinh tế mua bán hàng hoá xuất bản phẩm, ấn phẩm, thiết bị giáo dục và các giao dịch khác trong năm 2026 giữa Công ty Miền Nam với cổ đông lớn, công ty liên kết, công ty có vốn góp, bao gồm:

<i>Stt</i>	<i>Đối tác, khách hàng</i>	<i>Mã số thuế</i>	<i>Giá trị giao dịch, hợp đồng / tổng giá trị tài sản ghi trong BCTC năm 2025</i>
1	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam	0301232798	Bằng hoặc lớn hơn 35%
2	Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	0100108543	Lớn hơn 10%
3	Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	0100108543-006	Lớn hơn 10%
4	Công ty cổ phần Sách - Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh	0301325347	Lớn hơn 10%
5	Công ty cổ phần Phát hành sách TP. Hồ Chí Minh (Fahasa)	0304132047	Bằng hoặc lớn hơn 35%
6	Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Bà Rịa - Vũng Tàu	3500661123	Bằng hoặc lớn hơn 35%
7	Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai	3600347538	Bằng hoặc lớn hơn 35%
8	Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Lâm Đồng	5800000752	Bằng hoặc lớn hơn 35%
9	Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Bình Thuận	3400393632	Bằng hoặc lớn hơn 35%
10	Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Giáo dục Phương Nam	0304952106	Lớn hơn 10%
11	Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	0102222393	Lớn hơn 10%

12	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	0400568767	Lớn hơn 10%
13	Các Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Trường học khác		Bằng hoặc lớn hơn 35%

e. Ông Nguyễn Thanh Hữu, Trưởng Ban kiểm soát đọc các Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên xem xét các vấn đề: Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn ký kết hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 và uỷ quyền HĐQT thực hiện.

f. Bà Đỗ Thị Mai Anh, uỷ viên HĐQT, Tổng Giám đốc thay mặt Chủ tịch đoàn điều hành phần thảo luận và giải đáp các ý kiến của cổ đông, biểu quyết các nội dung theo Phiếu biểu quyết.

g. Ý kiến phát biểu của cổ đông tham dự họp:

- Tổ chức: Công ty mẹ - cổ đông lớn NXBGD Việt Nam (stt 289)

- Cá nhân:

- Bà Đỗ Thị Mai Anh, uỷ viên HĐQT, Tổng Giám đốc thay mặt Chủ tịch đoàn đã trả lời và giải đáp các ý kiến phát biểu của cổ đông. Đại hội nhất trí thực hiện điều chỉnh nội dung biểu quyết theo đề nghị của cổ đông lớn – công ty mẹ NXBGD Việt Nam.

h. Ông Phạm Ngọc Anh Tài, Trưởng ban kiểm phiếu thực hiện việc lấy phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội và báo cáo kết quả biểu quyết (biên bản đính kèm).

i. Ông Phạm Ngọc Anh Tài, Trưởng ban kiểm phiếu hướng dẫn thể lệ bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kì IV (2026-2030) và thực hiện công tác bầu cử, công bố kết quả bầu cử.

j. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Trưởng Ban Tổ chức – Nhân sự NXBGD Việt Nam, đại diện vốn của NXBGD Việt Nam tại Công ty Miền Nam phát biểu ý kiến và công bố toàn văn Công văn số/NXBGDVN ngày/4/2026 của NXBGD Việt Nam v/v nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Nam.

5. Các vấn đề đã được biểu quyết và thông qua tại Đại hội:

Ban kiểm phiếu đã thực hiện việc lấy phiếu biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu kín và biểu quyết công khai các nội dung xin ý kiến cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 theo đúng quy định của Quy chế làm việc của Đại hội. Sau khi kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS công ty, Ban kiểm phiếu đã nhất trí lập biên bản như sau:

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng 100% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu thu về là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không thu về là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ là 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng 0% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung như sau:

- **Nội dung 1:** Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Tổng doanh thu và thu nhập khác: 335.039.986.799đ / 403.300.000.000đ, đạt 83,1%.

Lợi nhuận trước thuế: 1.281.221.992đ / 9.500.000.000đ, đạt 13,5%.

Tỷ suất lợi nhuận: 2,91% / 21,57%, đạt 13,5%.

Đơn giá tiền lương: 39đ / 1.000đ tổng doanh thu, thu nhập.

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 2:** Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 3:** Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 4:** Báo cáo của hoạt động Ban kiểm soát năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 5:** Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

Cổ tức: 5%/năm.

Trích quỹ khen thưởng: 10%.

Trích quỹ phúc lợi: 15%.

Trích quỹ khen thưởng ban điều hành: 5%.

Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng); đồng thời thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 5%/năm từ nguồn hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển.

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 6:** Thù lao, khen thưởng của HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026

Thực hiện trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

+ Thù lao của HĐQT, BKS, Ban Kiểm toán nội bộ, Thư ký, Người đại diện uỷ quyền công bố thông tin, Người phụ trách quản trị công ty hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp; riêng thù lao HĐQT, BKS không kiêm nhiệm chức danh điều hành hoặc chức danh khác tại công ty được hạch toán vào chi phí không được trừ.

+ 5% lợi nhuận sau thuế: 36.594.043đ.

Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026: Tương tự như phương án thực hiện năm 2025.

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 7:** Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phân chia lợi nhuận sau thuế theo quy định của Điều lệ hoạt động và đơn giá tiền lương trả cho người lao động trong công ty đảm bảo thu nhập ổn định, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch.

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 8:** Sửa đổi Điều lệ hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 9:** Đồng ý cho HĐQT ủy quyền Tổng Giám đốc điều hành được vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu.

Hạn mức vay: 50.000.000.000đ (năm mươi tỷ đồng).

Vốn vay phải được sử dụng an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, thủ tục vay phải đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ công ty.

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 10:** Đồng ý phân bổ giá trị dự phòng đối với sách giáo khoa, sách bài tập, sách tham khảo thuộc bộ Chân trời sáng tạo trong thời gian tối thiểu 5 năm, thực hiện từ năm 2025.

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 11:** Chấp thuận tất cả các hợp đồng kinh tế mua bán hàng hoá xuất bản phẩm, ấn phẩm, thiết bị giáo dục và các giao dịch khác trong năm 2026 giữa Công ty Miền Nam với cổ đông lớn, công ty liên kết, công ty có vốn góp, bao gồm:

<i>Stt</i>	<i>Đối tác, khách hàng</i>	<i>Mã số thuế</i>	<i>Giá trị giao dịch, hợp đồng / tổng giá trị tài sản ghi trong BCTC năm 2025</i>
1	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam	0301232798	Bằng hoặc lớn hơn 35%
2	Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	0100108543	Lớn hơn 10%
3	Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	0100108543-006	Lớn hơn 10%
4	Công ty cổ phần Sách - Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh	0301325347	Lớn hơn 10%
5	Công ty cổ phần Phát hành sách TP. Hồ Chí Minh (Fahasa)	0304132047	Bằng hoặc lớn hơn 35%
6	Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Bà Rịa - Vũng Tàu	3500661123	Bằng hoặc lớn hơn 35%
7	Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai	3600347538	Bằng hoặc lớn hơn 35%
8	Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Lâm Đồng	5800000752	Bằng hoặc lớn hơn 35%
9	Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Bình Thuận	3400393632	Bằng hoặc lớn hơn 35%
10	Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Giáo dục Phương Nam	0304952106	Lớn hơn 10%
11	Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	0102222393	Lớn hơn 10%
12	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát Triển Giáo dục Đà Nẵng	0400568767	Lớn hơn 10%
13	Các Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Trường học khác		Bằng hoặc lớn hơn 35%

Cổ đông lớn – NXBGD Việt Nam (sở hữu 2.340.000 cổ phần có quyền biểu quyết) và bà Đỗ Thị Mai Anh (sở hữu 15.500 cổ phần có quyền biểu quyết) có hai phiếu biểu quyết bị hạn chế biểu quyết tại nội dung 10, với tổng số cổ phần biểu quyết bị hạn chế là 2.355.500.

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 12:** Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn ký kết hợp đồng thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, gồm:

Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM;

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Công ty kiểm toán khác đủ tiêu chuẩn, năng lực (nếu có).

Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo danh sách nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2026.

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

7. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Bà Ngô Thị Tuyết Đào – Thay mặt Đoàn Thư ký đọc dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Bà Đỗ Thị Mai Anh – Thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

100% cổ đông và đại diện cổ đông được uỷ quyền tham dự đại hội đã nhất trí biểu quyết thông qua.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam kết thúc vào lúc 11h30' cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Ngô Thị Tuyết Đào

Nguyễn Thành Anh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CP SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Hôm nay, ngày 22/4/2026, chúng tôi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Nam bầu vào Ban kiểm phiếu, gồm:

1. Ông Phạm Ngọc Anh Tài - Trưởng ban
2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Duyên
3. Bà Huỳnh Thị Thanh Tâm
4. Bà Trần Thị Loan
5. Ông Bùi Tiến Hưng

Ban kiểm phiếu đã thực hiện việc lấy phiếu biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu kín và biểu quyết công khai các nội dung xin ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo đúng quy định của Quy chế làm việc của Đại hội. Sau khi kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát công ty, Ban kiểm phiếu đã nhất trí lập biên bản như sau:

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng 100% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu thu về là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không thu về là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ là 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng 0% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung như sau:

- **Nội dung 1:** Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Tổng doanh thu và thu nhập khác: 335.039.986.799đ / 403.300.000.000đ, đạt 83,1%.

Lợi nhuận trước thuế: 1.281.221.992đ / 9.500.000.000đ, đạt 13,5%.

Tỷ suất lợi nhuận: 2,91% / 21,57%, đạt 13,5%.

Đơn giá tiền lương: 39đ / 1.000đ tổng doanh thu, thu nhập.

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 2:** Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 3:** Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 4:** Báo cáo của hoạt động Ban kiểm soát năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 5:** Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

Cổ tức: 5%/năm.

Trích quỹ khen thưởng: 10%.

Trích quỹ phúc lợi: 15%.

Trích quỹ khen thưởng ban điều hành: 5%.

Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng); đồng thời thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 5%/năm từ nguồn hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển.

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 6:** Thù lao, khen thưởng của HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026

Thực hiện trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

+ Thù lao của HĐQT, BKS, Ban Kiểm toán nội bộ, Thư ký, Người đại diện uỷ quyền công bố thông tin, Người phụ trách quản trị công ty hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp; riêng thù lao HĐQT, BKS không kiêm nhiệm chức danh điều hành hoặc chức danh khác tại công ty được hạch toán vào chi phí không được trừ.

+ 5% lợi nhuận sau thuế: 36.594.043đ.

Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026: Tương tự như phương án thực hiện năm 2025.

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 7:** Uỷ quyền cho HĐQT quyết định việc phân chia lợi nhuận sau thuế theo quy định của Điều lệ hoạt động và đơn giá tiền lương trả cho người lao động trong công ty đảm bảo thu nhập ổn định, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch.

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 8:** Sửa đổi Điều lệ hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 9:** Đồng ý cho HĐQT uỷ quyền Tổng Giám đốc điều hành được vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu.

Hạn mức vay: 50.000.000.000đ (năm mươi tỷ đồng).

Vốn vay phải được sử dụng an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, thủ tục vay phải đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ công ty.

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 10:** Đồng ý phân bổ giá trị dự phòng đối với sách giáo khoa, sách bài tập, sách tham khảo thuộc bộ Chân trời sáng tạo trong thời gian tối thiểu 5 năm, thực hiện từ năm 2025.

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 11:** Chấp thuận tất cả các hợp đồng kinh tế mua bán hàng hoá xuất bản phẩm, ấn phẩm, thiết bị giáo dục và các giao dịch khác trong năm 2026 giữa Công ty Miền Nam với cổ đông lớn, công ty liên kết, công ty có vốn góp, bao gồm:

Stt	Đối tác, khách hàng	Mã số thuế	Giá trị giao dịch, hợp đồng / tổng giá trị tài sản ghi trong BCTC năm 2025
1	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam	0301232798	Bằng hoặc lớn hơn 35%
2	Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	0100108543	Lớn hơn 10%
3	Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	0100108543-006	Lớn hơn 10%
4	Công ty cổ phần Sách - Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh	0301325347	Lớn hơn 10%
5	Công ty cổ phần Phát hành sách TP. Hồ Chí Minh (Fahasa)	0304132047	Bằng hoặc lớn hơn 35%
6	Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Bà Rịa - Vũng Tàu	3500661123	Bằng hoặc lớn hơn 35%
7	Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai	3600347538	Bằng hoặc lớn hơn 35%
8	Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Lâm Đồng	5800000752	Bằng hoặc lớn hơn 35%
9	Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Bình Thuận	3400393632	Bằng hoặc lớn hơn 35%
10	Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Giáo dục Phương Nam	0304952106	Lớn hơn 10%
11	Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	0102222393	Lớn hơn 10%
12	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát Triển Giáo dục Đà Nẵng	0400568767	Lớn hơn 10%
13	Các Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Trường học khác		Bằng hoặc lớn hơn 35%

Cổ đông lớn – NXBGD Việt Nam (sở hữu 2.340.000 cổ phần có quyền biểu quyết) và bà Đỗ Thị Mai Anh (sở hữu 15.500 cổ phần có quyền biểu quyết) có hai phiếu biểu quyết bị hạn chế biểu quyết tại nội dung 10, với tổng số cổ phần biểu quyết bị hạn chế là 2.355.500.

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- **Nội dung 12:** Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn ký kết hợp đồng thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, gồm:

Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM;

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Công ty kiểm toán khác đủ tiêu chuẩn, năng lực (nếu có).

Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo danh sách nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2026.

+ Tổng số phiếu tán thành là phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Biên bản này được lập vào lúc 10h30' cùng ngày./.

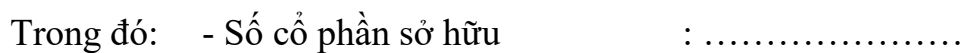
**TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**

Phạm Ngọc Anh Tài

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Họ tên cô đồng/đại diện:

SỐ CÔ PHẦN BIỂU QUYẾT



- Số cổ phần được uỷ quyền :

<i>Stt</i>	<i>Họ tên cổ đông</i>	<i>Mã cổ đông</i>	<i>Cổ phần biểu quyết</i>
1			
2			
3			
...			

PHIẾU BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Họ tên cổ đông/đại diện:

Mã cổ đông/đại biểu:

SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT

.....

Trong đó: - Số cổ phần sở hữu :

 - Số cổ phần được uỷ quyền :

Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 1: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 2: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 4: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 5: Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 6: Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026 (đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2026)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 7: Uỷ quyền cho HĐQT quyết định việc phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2026 theo quy định của Điều lệ hoạt động và đơn giá tiền lương trả cho người lao động trong công ty đảm bảo thu nhập ổn định, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 8: Thực hiện sửa đổi Điều lệ hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 9: Đồng ý cho HĐQT uỷ quyền TGD điều hành được vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu, hạn mức vay 50 tỉ đồng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10: Đồng ý phân bổ giá trị dự phòng đối với sách giáo khoa, sách bài tập, sách tham khảo thuộc bộ Chân trời sáng tạo trong thời gian tối thiểu 5 năm, thực hiện từ năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 11: Chấp thuận tất cả các hợp đồng kinh tế mua bán hàng hoá xuất bản phẩm, ấn phẩm, thiết bị giáo dục và các giao dịch khác trong năm 2026 giữa Công ty Miền Nam với cổ đông lớn, công ty liên kết, công ty có vốn góp, bao gồm Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam, Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh, Công ty cổ phần Sách - Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh, Công ty cổ phần Phát hành sách TP. Hồ Chí Minh (Fahasa), Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Bà Rịa - Vũng Tàu, Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai, Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Lâm Đồng, Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Bình Thuận và các Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Trường học khác			
Nội dung 12: Danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn ký kết hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

Hướng dẫn:

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu x hoặc v vào **MỘT** trong các phương án: **Tán thành**, **Không tán thành**, **Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Cô đồng

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN
SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2025

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng kí thành lập doanh nghiệp)	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	11
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 16. Các đại diện được ủy quyền.....	17
Điều 17. Thay đổi các quyền	18
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 21. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 23. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	27
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	27
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	29
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	30
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	32
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	33
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	33
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	35
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	35
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	36
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	36

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	36
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành	37
IX. BAN KIỂM SOÁT	38
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	38
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát	38
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	39
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	40
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	40
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	41
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	41
Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng	41
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	41
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	42
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	43
Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	43
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	44
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn	44
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	44
Điều 47. Phân phối lợi nhuận	44
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	45
Điều 48. Tài khoản ngân hàng	45
Điều 49. Năm tài chính	45
Điều 50. Chế độ kế toán	45
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	45
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	45
Điều 52. Báo cáo thường niên	46
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	46
Điều 53. Kiểm toán	46
XVII. CON DẤU	46
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp	46
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	47
Điều 55. Giải thể công ty	47
Điều 56. Gia hạn hoạt động	47
Điều 57. Thanh lý	47
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	48
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ	48
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	48
Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	48
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	49
Điều 60. Ngày hiệu lực	49

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 593/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
 - d. "Luật chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
 - e. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cá nhân giữ chức vụ quản lý khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - i. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
 - j. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức được sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - k. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - l. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

n. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM
- Tên tiếng Anh: SOUTH BOOKS AND EDUCATIONAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch: CÔNG TY MIỀN NAM (SOBEE)
- Tên viết tắt: SOBEE JSC.

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 38300312
- Fax:
- Email: sobeejsc@yahoo.com
- Website: <https://sobee.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật:

a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty;

b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về bản thân hoặc người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần góp vốn chi phối tại các doanh nghiệp khác;

d. Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định nêu trên.

3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

c. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Đề xuất HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty;

f. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị (nếu có).

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. ***Ngành nghề*** kinh doanh của Công ty là:

- *Xuất bản sách, ấn phẩm định kì và các hoạt động xuất bản khác.*
- *In ấn và dịch vụ liên quan đến in.*
- *Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.*

- *Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ chơi, trò chơi, băng đĩa âm thanh, hình ảnh, giường, tủ, bàn, ghế, đồ dùng nội thất, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình, hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da, các hàng hoá khác trong các cửa hàng chuyên doanh.*
- *Bán buôn tổng hợp: vật tư, thiết bị, đồ dùng dạy học, trang thiết bị nội ngoại thất học đường, đồ chơi, trò chơi, thiết bị điện, điện tử; Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự.*
- *Bán buôn đồ dùng: băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng).*
- *Sản xuất máy móc, thiết bị văn phòng, đồ dùng dạy học, trang thiết bị nội ngoại thất học đường.*
- *Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế, đồ chơi, trò chơi.*
- *Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá, môi giới thương mại, đấu giá.*
- *Xây dựng nhà các loại, hoàn thiện công trình xây dựng.*
- *Dịch vụ hỗ trợ giáo dục.*
- *Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác: Biên tập, biên soạn sách, dịch thuật.*
- *Bán buôn, bán lẻ bể bơi di động.*
- *Bán buôn, bán lẻ hoá chất.*
- *Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.*
- *Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác.*
- *Giáo dục thể thao và giải trí, giáo dục văn hoá nghệ thuật, giáo dục khác.*

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Tổ chức phát hành sách và các sản phẩm giáo dục của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và của công ty đến các công ty sách và thiết bị trường học địa phương và các khách hàng, đối tác để phục vụ tất cả các em học sinh, giáo viên và nhân dân tại các tỉnh, thành phố phía nam.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 44.050.000.000 đồng (Bốn mươi bốn tỉ năm mươi triệu đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 4.405.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng / cổ phần (mười ngàn đồng / cổ phần).

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục I đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số lượng cổ phần nhất định. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp

luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn *ba mươi (30) ngày* kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn *ba mươi (30) ngày* (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện cung cấp thông tin về chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy và cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc điều hành.

Công ty là doanh nghiệp thành viên của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) – Bộ Giáo dục và Đào tạo và NXBGDVN nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, Công ty có nghĩa vụ tuân thủ các quy định, quy chế, quy trình hoạt động chung của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con do NXBGDVN ban hành.

Công ty là doanh nghiệp tham gia thực hiện từng phần hoặc toàn bộ công đoạn trong quá trình xuất bản sách và thiết bị giáo dục do NXBGDVN chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; gắn bó lâu dài với NXBGDVN về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh.

Trường hợp NXBGDVN có vốn góp tại Công ty dưới mức chi phối nhưng Công ty tự nguyện tham gia Tổ hợp công ty mẹ - công ty con của NXBGDVN và

do NXBGDVN giữ quyền chi phối thông qua thoả thuận ký kết giữa hai bên phù hợp với quy định của pháp luật.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;

f. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

h. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỉ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Được bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, huỷ bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

k. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo Ban kiểm soát, hợp đồng giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

Công ty quy định phạm vi bí mật kinh doanh, bí mật thương mại như sau:

- Bí mật kinh doanh là thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ và có khả năng sử dụng trong kinh doanh theo khoản 23 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Bí mật thương mại: là các bí mật kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, bao gồm các thông tin giúp Công ty có lợi thế cạnh tranh trên thị trường, được bảo hộ và chống lại các hành vi xâm phạm quyền hoặc cạnh tranh không lành mạnh. Bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- + Các bí quyết kỹ thuật, công thức, quy trình công nghệ độc quyền;
- + Danh sách khách hàng chiến lược, nhà cung cấp tiềm năng;
- + Các chiến lược tiếp thị, kế hoạch kinh doanh, dự thảo dự án chưa được công bố;
- + Các dữ liệu về giá thành, tỷ suất lợi nhuận thực tế chưa công khai trên báo cáo tài chính;
- + Các thông tin khác mà Hội đồng quản trị xác định là có ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực cạnh tranh của Công ty nêu bị rò rỉ.

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. **Đề đảm bảo Hội đồng quản trị có đủ thời gian xem xét, thẩm định và bổ sung tài liệu họp, cổ đông/nhóm cổ đông phải gửi kiến nghị bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc.** Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

Trường hợp từ chối kiến nghị: Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối kiến nghị chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp theo khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Kiến nghị được gửi không đúng quy định tại khoản d Điều này;
- Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp kiến nghị hợp lệ: người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp theo khoản 4 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán tài chính năm của Công ty có các khoản loại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện công ty kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải ~~triệu tập~~ **gửi thông báo mời** họp Đại hội đồng cổ đông **bất thường** trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không ~~triệu tập~~ **gửi thông báo mời** họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị ~~triệu tập~~ **gửi thông báo mời** họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ như sau:

a. Thông qua định hướng phát triển công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán mỗi loại;

h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông Công ty;

i. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;

j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

~~q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;~~

~~r. Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty;~~

~~Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó theo khoản 3 điều 167 Luật Doanh nghiệp.~~

s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Các đại diện được ủy quyền

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 167 Luật Doanh nghiệp như sau:

- Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất **10%** tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa **03 (ba)** người đại diện theo ủy quyền;

- Cổ đông là tổ chức sở hữu dưới **10%** tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa **01 (một)** người đại diện. (Khoản này Luật ko có quy định cụ thể, nhưng bổ sung để đảm bảo tính tinh gọn trong quản trị nếu Điều lệ không có quy định khác nói lỏng hơn)

- Trường hợp cổ đông cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ

phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc

hợp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;

b. Trường hợp cổ đông uỷ quyền cho cổ đông khác của công ty dự họp và biểu quyết thì số phiếu biểu quyết của cổ đông uỷ quyền sẽ được gộp vào số phiếu biểu quyết của cổ đông nhận uỷ quyền, thẻ biểu quyết của cổ đông được uỷ quyền sẽ thể hiện số đăng ký, họ và tên, số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông được uỷ quyền và uỷ quyền. Phiếu biểu quyết thể hiện mã cổ đông, họ tên của cổ đông nhận uỷ quyền, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông được uỷ quyền và các cổ đông uỷ quyền;

c. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến

muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;

d. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự họp:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a. Yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.
- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến khi kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề được quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các

cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu dữ liệu dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ toạ và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỉ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỉ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên và chữ ký của chủ toạ và thư ký. Trường hợp chủ toạ, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ toạ, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ toạ và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản uỷ quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- e. Các lợi ích liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có);
- g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50%

đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: ~~theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.~~

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu) của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

d. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa năm (05) công ty khác;

e. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc (Giám đốc) của 01 công ty đại chúng.

5. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là *năm (05) người*.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị **của công ty đại chúng được quy định** như sau:

~~Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.~~

~~Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.~~

~~Với số lượng năm (05) thành viên Hội đồng quản trị, số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết là 01 người theo quy định tại khoản 4a Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.~~

~~Số thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty niêm yết tối thiểu là 01 người.~~

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp ~~sau: bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.~~

~~a. Không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 4, Điều 25 của Điều lệ Công ty;~~

~~b. Có đơn từ chức bằng văn bản. Việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp này chỉ có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng Nghị quyết. Trong thời gian chờ đợi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thành viên đã gửi đơn từ chức vẫn phải thực hiện đầy đủ các quyền và nhiệm vụ của mình;~~

~~c. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;~~

~~d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.~~

5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán số cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được chi trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế công bố thông tin của Công ty;

q. Thực hiện đầy đủ các nội dung thoả thuận khung hoạt động chung trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con NXBGDVN;

d. Áp dụng và tuân thủ các quy chế, quy định, quy trình hoạt động chung trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con NXBGDVN ban hành phù hợp với quy định pháp luật.

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty;

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các trách nhiệm, nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;

2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;

3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;

4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý

khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;

6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác của công ty;

9. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

10. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp của Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty;

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Toà án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất và

ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị ít nhất của 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Ở lần thứ hai, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác (nếu có).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, không bao gồm người phụ trách quản trị công ty, người đại diện được uỷ quyền công bố thông tin, trưởng, phó các phòng chuyên môn và thành viên cấp uỷ, ban chấp hành các tổ chức đảng, đoàn thể của doanh nghiệp. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty nhưng không bao gồm người phụ trách quản trị công ty, người đại diện được uỷ

quyền công bố thông tin, trưởng, phó các phòng chuyên môn và thành viên cấp uỷ, ban chấp hành các tổ chức đảng, đoàn thể của doanh nghiệp.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;

c. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý công ty, Kiểm soát viên của Công ty và của công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và tại công ty mẹ;

d. Không được đồng thời là Tổng Giám đốc (Giám đốc) của doanh nghiệp khác.

4. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

5. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

6. Người điều hành Công ty có trách nhiệm:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung thoả thuận khung hoạt động chung trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con NXBGDVN;

- Áp dụng và tuân thủ các quy chế, quy định, quy trình hoạt động chung trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con NXBGDVN ban hành phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số lần không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ

vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- g. Tuyển dụng lao động;
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát mới chưa được bầu thì các thành viên Ban kiểm soát đã kết thúc nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

3. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Làm thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ

được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự,

hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được chọn loại ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Ngoài ra, các đối tượng được sử dụng con dấu của Công ty phục vụ vào công tác báo cáo và công bố thông tin theo quy định gồm: Trưởng Ban Kiểm soát, người đại diện được ủy quyền công bố thông tin.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo và phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng *ba mươi (30)* ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu *Công ty* chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam nhất trí thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của công ty./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Số:/SMN-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật sửa đổi số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật Doanh nghiệp sửa đổi số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam ngày 22/4/2026,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam bao gồm các nội dung sau đây:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều 14, Điều 15 Điều lệ công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty.

b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

e) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp)

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba

(03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị quy định tại khoản này trong các trường hợp sau:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định nêu trên;
- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty;
- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

f) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều 16 Điều lệ công ty.

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;

- Trường hợp cổ đông ủy quyền cho cổ đông khác của công ty dự họp và biểu quyết thì số phiếu biểu quyết của cổ đông ủy quyền sẽ được gộp vào số phiếu biểu quyết của cổ đông nhận ủy quyền, thẻ biểu quyết của cổ đông được ủy quyền sẽ thể hiện số đăng ký, họ và tên, số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông được ủy quyền và ủy quyền. Phiếu biểu quyết thể hiện mã cổ đông, họ tên của cổ đông nhận ủy quyền, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông được ủy quyền và các cổ đông ủy quyền;

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn

đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

h) Điều kiện tiến hành

Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp và Điều 19 Điều lệ công ty.

i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình tại cuộc họp bằng thẻ biểu quyết hoặc phiếu biểu quyết.

j) Cách thức bỏ phiếu

Đại hội đồng cổ đông bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết. Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết tại cuộc họp: Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

Thẻ biểu quyết được sử dụng để biểu quyết thông qua ngay tại cuộc họp theo hình thức giơ thẻ biểu quyết, gồm: Thông qua Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu, Chương trình, Quy chế làm việc, danh sách ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Biên bản và Nghị quyết tại Đại hội,...

Phiếu biểu quyết được sử dụng để biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu kín vào thùng phiếu, gồm: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của HĐQT; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Phân phối lợi nhuận sau thuế; Thù lao – khen thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh,...

k) Cách thức kiểm phiếu

Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định.

l) Điều kiện đề nghị quyết được thông qua

Điều kiện thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Điều 21 Điều lệ công ty.

m) Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

n) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp.

o) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 Điều lệ công ty.

p) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản uỷ quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề được quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 149 Luật Doanh nghiệp và Điều 22 Điều lệ công ty.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến bao gồm các nội dung chính sau đây:

Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị quyết định triệu tập đại hội theo hình thức hội nghị trực tuyến. Trường hợp tổ chức đại hội có hình thức trực tuyến, Ban tổ chức đại hội do Hội đồng quản trị thành lập có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc theo Quy chế này để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.

a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp, gửi thư mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp và các công việc khác theo quy định tại Điều lệ công ty; gửi văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông.

b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

- Cổ đông sử dụng tài khoản truy cập để đăng nhập vào hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định và hướng dẫn của Công ty.

- Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành

đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để cổ đông đăng ký tham dự và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.

c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại hội nghị trực tuyến. Việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ công ty và quy định cụ thể của thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

d) Điều kiện tiến hành

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Hệ thống tổ chức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đường truyền của hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị gián đoạn. Trường hợp việc tổ chức đại hội bị gián đoạn tại địa điểm chính thì Ban tổ chức đại hội hoặc Ban chủ tọa phải tóm tắt lại diễn biến phần gián đoạn đó.

- Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.

- Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật tài khoản truy cập vào hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

- Dữ liệu điện tử của chương trình hội nghị trực tuyến phải được lưu giữ, trích xuất được từ hệ thống.

e) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thông qua hệ thống bỏ phiếu trực tuyến hoặc bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác theo hướng dẫn của Công ty hoặc các đơn vị cung cấp dịch vụ được Công ty ký kết hợp đồng thực hiện.

Điều kiện đề thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty.

f) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức hệ thống bỏ phiếu trực tuyến hoặc bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác. Cổ đông sử dụng tài khoản truy cập và mã OTP để đăng nhập vào hệ thống bỏ phiếu trực tuyến theo hướng dẫn của Công ty;

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến muộn so với thời gian khai mạc vẫn có quyền tham dự họp và

biểu quyết tại đại hội, Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông họp muộn hoàn tất thủ tục đăng ký họp trực tuyến và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến bị ngắt kết nối trước thời điểm bỏ phiếu kết thúc thì các nội dung nào cổ đông đã bỏ phiếu sẽ được ghi nhận và nội dung nào chưa được bỏ phiếu sẽ không được tính khi kiểm phiếu. Khi cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền kết nối lại với hệ thống hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu trực tuyến hoặc các hình thức điện tử khác thì được tiếp tục bỏ phiếu các nội dung còn lại của Đại hội đồng cổ đông chưa biểu quyết.

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả biểu quyết được Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại hội nghị trực tuyến.

i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải được ghi biên bản và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải được lập theo đúng quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 Điều lệ công ty.

Biên bản cuộc họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc hội nghị trực tuyến.

j) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp, gửi thư mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp và các công việc khác theo quy định tại Điều lệ công ty; gửi văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông.

b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông có thể chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tại địa điểm tổ chức trực tiếp hoặc đăng ký dự họp trực tuyến theo thông báo mời họp.

Cổ đông đăng ký tham dự họp sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để cổ đông đăng ký tham dự và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.

c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại hội nghị trực tiếp hoặc trực tuyến. Việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ công ty và quy định cụ thể của thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông nếu tham dự họp trực tuyến.

d) Điều kiện tiến hành

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp với trực tuyến được tiến hành khi có tổng số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Hệ thống tổ chức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện quy định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

e) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến thực hiện biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thông qua trực tiếp tại cuộc họp (nếu tham dự trực tiếp) và trên hệ thống bỏ phiếu trực tuyến hoặc bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác theo hướng dẫn của Công ty hoặc các đơn vị cung cấp dịch vụ được Công ty ký kết hợp đồng thực hiện (nếu tham gia họp trực tuyến).

Điều kiện để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty.

f) Cách thức bỏ phiếu

Cổ đông tham gia họp trực tiếp thực hiện bỏ phiếu và biểu quyết theo hướng dẫn tại cuộc họp. Cổ đông tham gia họp trực tuyến thực hiện bỏ phiếu và biểu quyết theo hướng dẫn được quy định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

g) Cách thức kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia trực tiếp thực hiện theo quy định được phổ biến tại cuộc họp trực tiếp.

Việc kiểm phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia họp trực tuyến được quy định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả biểu quyết được Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến phải được lập theo đúng quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 Điều lệ công ty.

Biên bản cuộc họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc hội nghị.

j) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị).

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 153 Luật Doanh nghiệp và Điều 27 Điều lệ công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Số thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty niêm yết tối thiểu là 01 người.

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.

Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Vì vậy, việc tự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

e) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

f) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị sẽ được công ty thông báo và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và

phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- Các thông tin khác (nếu có);

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

Việc bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 156 Luật Doanh nghiệp và Điều 29 Điều lệ công ty.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo các quy định pháp luật liên quan và Điều 28 Điều lệ công ty.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo quý/năm

Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần, tương ứng trong năm họp ít nhất 04 cuộc họp định kỳ. Ngoài ra, Hội đồng quản trị có thể họp bất thường để giải quyết các công việc, các vấn đề phát sinh.

b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường trong trường hợp sau đây:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- Có đề nghị ít nhất của 02 thành viên Hội đồng quản trị.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị quy định nêu trên. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những

người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

c) Thông báo họp Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

e) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Ở lần thứ hai, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

f) Cách thức biểu quyết

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác (nếu có).

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

g) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

Việc lập biên bản họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được ghi đầy đủ, trung thực, phản ánh đúng tính chất và diễn biến cuộc họp. Thư ký Hội đồng quản trị sẽ tham dự họp và ghi biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản họp phải có đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp.

j) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định của khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này vẫn có hiệu lực.

k) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được thông báo đến các tập thể, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời và thực hiện công bố thông tin đối với các nội dung được quy định của Luật Chứng khoán (nếu có).

5. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện nay, Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

6. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

Là công dân Việt Nam, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và nắm rõ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

b) Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

c) Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty được miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị công ty.

d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty sẽ được công ty thông báo và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

e) Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty

Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty được thực hiện theo khoản 3 Điều 32 Điều lệ công ty.

Điều 4. Ban kiểm soát

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều 168, Điều 170, Điều 171, Điều 173 Luật Doanh nghiệp và Điều 39 Điều lệ công ty.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát mới chưa được bầu thì các thành viên Ban kiểm soát đã kết thúc nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Làm thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

d) Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

e) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

- Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

f) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát sẽ được công ty thông báo và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

g) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo các quy định pháp luật liên quan và Điều 41 Điều lệ công ty

Điều 5. Tổng Giám đốc

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số lần không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

Việc ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị công ty quyết định.

c) Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc.

Việc ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc sẽ được thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các văn bản pháp luật liên quan.

d) Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

e) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc sẽ được công ty thông báo và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

f) Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty và quy định cụ thể tại hợp đồng lao động và các văn bản nội bộ hiện hành của công ty.

Điều 6. Các hoạt động khác

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp của Hội đồng quản trị.

b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành sẽ gửi đồng thời cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các tập thể, cá nhân có liên quan để biết và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời.

c) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành sẽ gửi đồng thời cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các tập thể, cá nhân có liên quan để biết và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời.

d) Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị để xin ý kiến Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề ngoài thẩm quyền quyết định của Tổng Giám đốc.

Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị khi nhận thấy các vấn đề có ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Công ty và của cổ đông.

Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị quy định nêu trên bằng văn bản, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

e) Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản định kỳ hàng quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm cho Hội đồng quản trị về việc thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị, tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị

f) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đánh giá, kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

g) Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị các nội dung có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị và các vấn đề ủy quyền của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc, báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các vấn đề cần xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Trường hợp phát hiện rủi ro có ảnh hưởng đến uy tín và hoạt động của Công ty, Tổng Giám đốc cần báo cáo cho Ban kiểm soát. Tổng Giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát tiếp cận thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

- Luôn vì lợi ích chung của Công ty;
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty;
- Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch;
- Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong mối quan hệ phối hợp với Ban kiểm soát:

- Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời gian gửi đến thành viên Hội đồng quản trị;
- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát (đồng thời với thời điểm gửi Tổng Giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty;
- Khi Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty;
- Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban kiểm soát phải được gửi trong thời hạn quy định và Ban kiểm soát có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty.

Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong mối quan hệ phối hợp với Hội đồng quản trị:

- Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

- Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (cùng lúc yêu cầu Tổng Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên Ban kiểm soát quan tâm;

- Cuộc kiểm tra định kì, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lí Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được uỷ quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trường Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

- Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả, đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông, đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty, Ban kiểm soát phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

- Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị thì phải gửi trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc:

- Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng Giám đốc việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lí theo quy định tại Điều lệ công ty.

- Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, người điều hành khác trong Công ty cung cấp thông tin về hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

- Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Tổng Giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ công ty.

- Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỉ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề uỷ quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.

Phối hợp giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

- Ban kiểm soát có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Tổng Giám đốc và các cuộc họp khác của Công ty. Tại các phiên họp này, Tổng Giám đốc phải tiếp thu và ghi nhận các ý kiến đóng góp, đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát.

- Tổng Giám đốc phải tạo điều kiện để Ban kiểm soát của Công ty phát huy tác dụng của công tác kiểm tra, kiểm soát thường xuyên và đột xuất.

- Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp các đợt kiểm tra của Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc phải nghiên cứu để có kế hoạch củng cố, chấn chỉnh và cần có biện pháp xử lý đối với các đơn vị và cá nhân liên quan và khắc phục các vi phạm sau kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát theo Quy định của Công ty.

2. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các bộ phận liên quan của Công ty:

Hội đồng quản trị và các thành viên không can thiệp trực tiếp vào hoạt động hàng ngày và công tác thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc, người điều hành khác trừ khi xét thấy cần thiết.

Hội đồng quản trị tạo điều kiện cho Tổng Giám đốc về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và thiết lập hành lang pháp lý nội bộ, giúp bộ máy điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hội đồng quản trị có thể tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng hoặc các cuộc họp khác của Tổng Giám đốc Công ty.

Khi cần thiết, Hội đồng quản trị sử dụng các phòng ban chức năng hoặc các chuyên viên của Công ty giúp cho công tác của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị phân công Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác điều hành của Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Hội đồng quản trị.

Đối với nội dung, vấn đề Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định: Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các phòng ban chuyên môn Công ty chuẩn bị các nội dung cần thiết để Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét quyết định. Các nội dung nêu trên phải được gửi cho Hội đồng quản trị ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông.

Đối với nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị: Tổng Giám đốc có trách nhiệm lập tờ trình gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị về các nội dung trình Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định.

Kèm theo tờ trình là các văn bản, tài liệu có liên quan đến nội dung cần trình; phải gửi cho Hội đồng quản trị chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng quản trị. Trong quá trình xem xét quyết định các nội dung do Tổng Giám đốc trình, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc bổ sung các tài liệu có liên quan và làm rõ các nội dung mà Tổng Giám đốc trình trước khi Hội đồng quản trị ra quyết định.

Tất cả các tài liệu do Tổng Giám đốc trình và gửi Hội đồng quản trị phải là văn bản chính thức, có ký tên, đóng dấu, nêu rõ ý kiến tham mưu, đề xuất để Hội đồng quản trị có cơ sở xem xét, giải quyết.

Đối với các nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc được trực tiếp quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình đã được quy định trong Điều lệ Công ty và tại Quy chế này. Sau khi quyết định, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo cho Hội đồng quản trị.

Khi Tổng Giám đốc ra quyết định hay ký bất kỳ văn bản nào trái quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ khác của Công ty và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc hủy bỏ văn bản đó. Nếu Tổng Giám đốc không thi hành thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền ra văn bản đình chỉ thi hành quyết định này của Tổng Giám đốc và thông báo tới tất cả thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Khi Tổng Giám đốc có hành vi vi phạm pháp luật và gây thiệt hại cho Công ty thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết để xử lý hành vi vi phạm và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phải trao đổi công việc với nhau thường xuyên ít nhất 1 lần/tháng.

Tổng Giám đốc có quyền đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp bất thường Hội đồng quản trị để xem xét, quyết định các vấn đề phát sinh trong công tác điều hành vượt quá thẩm quyền của Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Tổng Giám đốc được quyền không thực hiện và kiến nghị điều chỉnh những quyết định trái pháp luật, trái với quy định của Điều lệ công ty. Nếu Hội đồng quản trị không có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày thì tùy theo yêu cầu về thời gian, tính chất của vụ việc cụ thể, Tổng Giám đốc đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp bất thường của Đại hội đồng cổ đông để xử lý hoặc báo cáo với Công ty mẹ để giải quyết.

Phân cấp quyền hạn giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc: Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định bằng văn bản đối với từng trường hợp cụ thể:

- Trong lĩnh vực điều hành hoạt động của Công ty:

+ Hội đồng quản trị: Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; Quyết định giải pháp khắc phục các biến động lớn về phương án sản xuất kinh doanh và/hoặc đầu tư của Công ty.

+ Tổng Giám đốc: Chịu trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, xây dựng các kế hoạch kinh doanh và kế hoạch khác thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc và trình Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị; Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

- Trong lĩnh vực huy động vốn:

+ Hội đồng quản trị: Phê duyệt việc vay vốn ngân hàng và/hoặc các tổ chức tài chính, cá nhân để phục vụ hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty theo đúng thẩm quyền quy định của pháp luật.

+ Tổng Giám đốc: Đề xuất việc vay vốn ngân hàng và/hoặc các tổ chức tài chính, cá nhân để phục vụ hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Trong lĩnh vực đầu tư:

+ Hội đồng quản trị: Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật và của Công ty mẹ; Quyết định về việc xây dựng và sử dụng thương hiệu, các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

+ Tổng Giám đốc: Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản sau khi có chủ trương hoặc uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với lĩnh vực đầu tư và bán tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị). Đề xuất và trình phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; Đề xuất và trình việc xây dựng và sử dụng thương hiệu, các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

- Trong lĩnh vực phê duyệt hợp đồng:

+ Hội đồng quản trị: Quyết định các hợp đồng kinh doanh, thương mại, thi công công trình và hợp đồng khác có giá trị từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty hoặc có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc có giá trị lớn hơn **01 (một)** tỷ đồng.

+ Tổng Giám đốc: Quyết định các hợp đồng kinh doanh, thương mại, đấu thầu, thi công công trình, mua bán vật tư và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn **01**

(một) tỷ đồng hoặc có giá trị khác sau khi có chủ trương hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị.

- Trong lĩnh vực tổ chức – nhân sự:

+ Hội đồng quản trị: Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; Thông qua việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc; Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; Đề xuất mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị; Quyết định tiền lương của Tổng Giám đốc Công ty.

+ Tổng Giám đốc: Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị; Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty; Thực hiện tuyển dụng lao động trên cơ sở định biên lao động của Hội đồng quản trị.

3. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

Căn cứ vào kết quả công việc và nhiệm vụ được giao, Hội đồng quản trị họp đánh giá hàng năm đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc và Ban điều hành theo 4 mức: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ và không hoàn thành nhiệm vụ. Các đánh giá trên làm căn cứ để xét khen thưởng đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các thành viên Ban điều hành.

Khi phát sinh các sự việc sai phạm, không thực hiện đúng chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị, tùy theo mức độ vi phạm. Hội đồng quản trị sẽ xem xét mức độ kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và thành viên Ban điều hành.

Trưởng Ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban kiểm soát.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam bao gồm 07 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Website Cty.
- HĐQT, BKS.
- Ban TGD-KTT.
- Lưu: HC

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Anh